



BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

ISSN 1859 - 0268

SỐ 01/2021

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

Mừng Xuân Tân Sửu







ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ths. TÀNG PHÚ AN

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

Ths. LÊ QUỐC CƯỜNG

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

Ths. TRẦN PHÚ VINH

Thư ký:

Ths. NGUYỄN BẢO LÂM

Biên tập viên:

Ths. ĐẶNG THỊ TIẾP THU

Ks. TRƯƠNG BẢO QUỐC

Ks. HÀ THỊ MỸ TRANG

Ks. TRƯƠNG TUẤN KIỆT

Trình bày

NGÔ THỊ XUÂN

Tòa soạn:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

In 550 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty CP In An Giang.
Giấy phép xuất bản số 02/GP-XBBT ngày 27/01/2021
của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang.
In xong nộp lưu chiểu tháng 02/2021.

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1. Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 2
2. Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030 3
3. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí 5

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

4. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2020, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021 6
5. Kết quả thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư 13
6. Kết quả tuyên truyền về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020 17
7. Một số kết quả hoạt động nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của sở Khoa học và Công nghệ 20
8. Một số sản phẩm khoa học và công nghệ của Trung tâm Công nghệ Sinh học tỉnh An Giang 24
9. Hoạt động quản lý nhà nước về phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh An Giang giai đoạn 2010 - 2020 25
10. Kết quả thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 27
11. Ứng dụng hệ thống chuồng kín trong chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học tại huyện Châu Phú 31
12. Áp dụng quy trình cải tiến chất lượng một vài sản phẩm dạng khô được chế biến từ cá lóc (*Channa sp.*) 33
13. Xây dựng mô hình sản xuất xoài ba màu có quy mô 500 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với chuỗi tiêu thụ sản phẩm 37

TIN TỨC

14. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2020 39
15. Hoạt động kết nối cung cầu công nghệ năm 2020 tại An Giang 40
16. Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ làm việc với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về định hướng hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 42
17. Tổng kết và trao giải cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần IX năm 2020 44
18. Hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng hoạt động giai đoạn 2021 - 2025 46
19. Một số sản phẩm khoa học và công nghệ của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang 47
20. Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020 - 2021 (lần 2) 48

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CNSH	Công nghệ sinh học	KT-XH	Kinh tế - xã hội
ĐMST	Đổi mới sáng tạo	NHCN	Nhãn hiệu chứng nhận
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	NNCNC	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
KH&CN	Khoa học và Công nghệ	UBND	Ủy ban nhân dân

CHÍNH PHỦ:

QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030

Nhằm mục tiêu đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích ĐMST và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Ngày 24/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2205/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 với các mục tiêu cụ thể:

* Đến năm 2025:

- 100% các trường đại học, viện nghiên cứu được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và ĐMST;

- Tối thiểu 40% sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

* Đến năm 2030:

- Số lượng đơn đăng ký bảo hộ sáng chế của các viện nghiên cứu, trường đại học tăng trung bình 16 - 18%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12 - 14%;

- Tối thiểu 60% sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ;

- Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam tăng trung bình 8 - 10%/năm.

* Nội dung của Chương trình

1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về ĐMST và sở hữu trí tuệ: Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế. Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao; Hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích thông tin sáng chế và dự báo xu hướng phát triển công nghệ; Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước: Đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân; Đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, NHCN, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm quốc gia, sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, NHCN, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ; Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, NHCN, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác

(xem tiếp trang 4)

CHÍNH PHỦ:

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Ngày 11/01/2021, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Kế hoạch được ban hành nhằm đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ KH&CN, kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST.

Theo đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là: ⁽¹⁾Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7%/năm; ⁽²⁾Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, đóng góp khoảng 45% vào tăng trưởng kinh tế; ⁽³⁾Từ 12 đến 15 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST; từ 3 đến 5 tập đoàn, tổng công ty triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất; ⁽⁴⁾Tối thiểu 300 doanh nghiệp nhỏ và vừa của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và ĐMST nâng cao năng suất; ⁽⁵⁾Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất

10 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là: ⁽¹⁾Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7,5%/năm; ⁽²⁾Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, đóng góp khoảng 50% vào tăng trưởng kinh tế; ⁽³⁾Từ 30 đến 35 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST; 5 đến 7 tập đoàn, tổng công ty triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất; ⁽⁴⁾Tối thiểu 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và ĐMST nâng cao năng suất; ⁽⁵⁾Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 20 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện để đạt mục tiêu đặt ra gồm: ⁽¹⁾Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST; ⁽²⁾Phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất; ⁽³⁾Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp; ⁽⁴⁾Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất;

⁽⁵⁾Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm: nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST; xây dựng, triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất; triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất; các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất; các hoạt động hợp tác quốc tế.

Để tổ chức thực hiện Kế hoạch, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan: rà soát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tiến hành lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ KH&CN hằng năm để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất; hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương trong việc xây dựng, triển khai Kế hoạch; nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST ở

cấp nền kinh tế, ngành kinh tế, địa phương và doanh nghiệp; nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST; định kỳ hằng năm cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu; xây dựng và công bố trong nước và quốc tế báo cáo năng suất Việt Nam hằng năm; xây dựng, hình thành tạp chí chuyên ngành về năng suất; tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ định cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch; xây dựng và triển khai Kế hoạch lồng ghép với các chương trình KH&CN, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý; bố trí kinh phí, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao.

Trên tinh thần đó, Sở KH&CN được UBND tỉnh An Giang chỉ định làm đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh./.

Phạm Danh Tường

Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở KH&CN

(Nguồn: Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Chính phủ)

(tiếp theo trang 2)

nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ...

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ; Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

6. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

Bộ KH&CN chủ trì điều hành quản lý và tổ chức triển khai hoạt động chung, thường xuyên của Chương trình. Cơ quan thường trực Chương trình là Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ KH&CN có trách nhiệm tổ chức bộ phận làm đầu mối triển khai Chương trình trên cơ sở cân đối, điều chỉnh nguồn nhân lực hiện có của Cục Sở hữu trí tuệ.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nguyễn Duy

Thanh tra Sở KH&CN

(Nguồn: Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Chính Phủ)

CHÍNH PHỦ:

NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ, KINH DOANH XĂNG DẦU VÀ KHÍ

C hính phủ ban hành Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí. Nghị định gồm 6 chương và 65 điều, cụ thể như sau:

Từ Điều 1 đến Điều 5 nêu lên những quy định chung.

Từ Điều 6 đến Điều 13 quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí.

Từ Điều 14 đến Điều 35 quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong kinh doanh xăng dầu.

Từ Điều 36 đến Điều 54 quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong kinh doanh khí.

Từ Điều 55 đến Điều 63 quy định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính.

Từ Điều 64 đến Điều 65 quy định điều khoản thi hành.

Đối tượng áp dụng, bao gồm: tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các

cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Hộ kinh doanh, hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm như đối với cá nhân.

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí quy định tại Nghị định này bao gồm: Hành vi vi phạm trong lĩnh vực dầu khí, thăm dò, khai thác dầu khí (bao gồm việc thực hiện các công việc tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, thu dọn công trình dầu khí, xây dựng, lắp đặt, vận hành công trình khai thác dầu khí, lọc dầu, hóa dầu, xử lý và chế biến dầu khí, tàng trữ, vận chuyển sản phẩm dầu khí và dịch vụ kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho các công việc nêu trên); Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu; Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh xăng dầu; Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh khí; Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh khí.

Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí về bảo vệ môi trường; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; phòng cháy và chữa cháy tại các công trình dầu khí, cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí; đăng ký giá, kê khai giá bán xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG); công khai thông tin về giá bán xăng dầu và khí, Quỹ bình ổn giá xăng dầu thì áp dụng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Nội dung đáng chú ý tại Nghị định này

(xem tiếp trang 12)

AN GIANG:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2020, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2021

Nguyễn Thanh Tùng

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Năm 2020, bên cạnh việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid - 19, Sở KH&CN đã tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch hoạt động KH&CN có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo nội dung và tiến độ đề ra. Trong năm đã giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN đạt 89,5% kế hoạch năm và kinh phí đầu tư phát triển đạt trên 95% kế hoạch vốn năm 2020. Đặc biệt là phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn cho các trường học trên địa bàn tỉnh phương pháp pha chế dung dịch rửa tay khô theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhằm góp phần phòng chống dịch bệnh Covid-19 gây ra và một số kết quả nổi bật như sau:

- Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025 và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về việc ban hành Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực KH&CN của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2026 và định hướng đến năm 2030; Quyết định

số 436/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 Ban hành Kế hoạch xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

- Công tác tham mưu các nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực KH&CN được triển khai kịp thời và hiệu quả; lĩnh vực nghiên cứu khoa học đã triển khai thực hiện 05 dự án nông thôn miền núi; 44 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 45 nhiệm vụ KH&CN cơ sở. Các nhiệm vụ đã tập trung nghiên cứu xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu về y tế, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý KH&CN nhằm phục vụ công tác thông tin, quản lý ngành, lĩnh vực tại địa phương; nghiên cứu xây dựng mô hình sinh kế bền vững gắn với sinh thái môi trường



Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh "Nghiên cứu đánh giá tác dụng và hiện đại hóa bài thuốc của Lương y Trần Quang Trung từ nguồn dược liệu tỉnh An Giang - giai đoạn 2"

trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, xây dựng chuỗi giá trị các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế của tỉnh như chuỗi giá trị rau an toàn, chuỗi sản xuất và tiêu thụ lươn đồng...; nghiên cứu cải tạo vườn tạp, vườn cây ăn trái kém hiệu quả, sản xuất mô hình vườn chuyên canh cho hiệu quả kinh tế cao; nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Chăm trên địa bàn tỉnh; bảo tồn nguồn lợi thủy sản Búng Bình Thiên phục vụ phát triển du lịch. Các đề tài, dự án được thực hiện có khả năng ứng dụng cao, từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống, đặc biệt gắn với chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Hoạt động phát triển công nghệ và thị trường công nghệ quan tâm triển khai thúc đẩy hoạt động kết nối chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ đã hỗ trợ triển khai thực hiện 13 dự án, trong đó 12 dự án thuộc lĩnh vực NNCNC. Các nhiệm vụ được triển khai nhằm tăng cường ứng dụng các mô hình dịch vụ và công nghệ sản xuất liên quan đến cơ giới hóa, tự động hóa, trong sản xuất nông nghiệp giúp giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch, giảm sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu bệnh hóa học, giảm chi phí sản xuất và tạo sản phẩm an toàn, chất lượng, hiệu quả hơn; nghiên cứu chuỗi giá trị các mặt hàng nông sản của tỉnh như rau màu, thủy sản... nhằm tìm ra nguyên nhân và biện pháp nâng cao tỷ suất lợi nhuận của người nông dân khi tham gia vào chuỗi giá trị, cải tiến các quy trình kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng một số loài thủy sản... từ đó đã góp phần nâng cao năng suất, cải thiện thu nhập cho người dân.

- Hoạt động hỗ trợ, đăng ký và cấp phép trên các lĩnh vực KH&CN được các tổ chức, cá nhân quan tâm và chấp hành nghiêm chỉnh hơn. Nhiều tổ chức, cá nhân đã chủ động nộp hồ sơ khai báo, xin cấp phép, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ... nhằm đảm bảo quyền lợi của tổ chức và người dân xung quanh, cụ thể: Cấp 16 giấy phép, gia hạn 04 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 07 chứng chỉ nhân viên bức xạ, phê duyệt 14 Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở và xác nhận khai báo 13 thiết bị X quang y tế; Cấp 01 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho Viện Nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời; Cấp thay đổi lần thứ 2 Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ sau thu hoạch Dương Xuân Quả; Cấp 30 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ 06 nhãn hiệu và 01 kiểu dáng công nghiệp. Ngoài ra, đã vận động giới thiệu, tuyên truyền sử dụng NHCN An Giang cho 57 cơ sở, doanh nghiệp, qua đó đã có 17 cơ sở, doanh nghiệp đăng ký và được cấp phép sử dụng NHCN An Giang. Các sản phẩm được cấp phép sử dụng NHCN An Giang bước đầu phát huy được lợi thế, danh tiếng, uy tín của sản phẩm, góp phần thúc đẩy sản xuất, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Công tác quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được duy trì thực hiện nghiêm túc, tập trung vào các hoạt động như: phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy định trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường, chất lượng. Việc kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về

(xem tiếp trang 10)

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG



NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

05

DỰ ÁN
NÔNG THÔN MIỀN NÚI

44

NHIỆM VỤ
KH&CN CẤP TỈNH

45

NHIỆM VỤ
KH&CN CẤP CƠ SỞ

Ưu tiên đối với các lĩnh vực: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dược liệu, du lịch, y tế, công nghệ thông tin, bảo tồn nguồn lợi thủy sản...



THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Tổ chức 09 hội nghị, 08 hội thảo triển khai văn bản pháp luật với trên 752 lượt người tham dự.

THÔNG TIN TRỰC TUYẾN

- Cập nhật 169 tin lên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ An Giang;
- Cập nhật 1.720 tin lên website <http://tbtagi.angiang.gov.vn/>

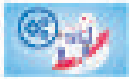
BẢN TIN KH&CN AN GIANG

Phát hành 05 Bản tin KH&CN An Giang, trong đó có 01 Bản tin số đặc biệt phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025.

BÁO, ĐÀI

Đăng 11 bài viết tuyên truyền những kết quả nổi bật về KH&CN trên Báo An Giang; Phát hình 11 chuyên mục KH&CN trên Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang.

NĂM 2020



PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THỊ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ

HỖ TRỢ CHUYÊN GIA ỨNG DỤNG ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

13 DỰ ÁN

TRỌNG ĐÓ:

12

DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO



HOẠT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG

TỔ CHỨC 34 PHIÊN KẾT NỐI CUNG CẤP CÔNG NGHỆ



KẾT NỐI THÀNH CÔNG 15 GIAO DỊCH ỨNG DỤNG ĐỔI MỚI THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ



SỞ HỮU TRÍ TUỆ

SÁNG CHẾ

Nộp đơn đăng ký: 01

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

Nộp đơn đăng ký: 01

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

Nộp đơn đăng ký: 03
Đã được cấp văn bằng bảo hộ: 01

NHÃN HIỆU

Nộp đơn đăng ký: 188
Đã được cấp văn bằng bảo hộ: 147



Vận động, tuyên truyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho 57 cơ sở; qua đó đã có 17 cơ sở, doanh nghiệp đăng ký và được trao quyền sử dụng.

Cấp 71.000 tem nhãn hiệu chứng nhận An Giang.

(tiếp theo trang 7)

tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng được thực hiện nghiêm túc, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn, góp phần hạn chế được hàng hóa kém chất lượng nhập khẩu. Thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015 vào các cơ quan hành chính nhà nước tại An Giang đã góp phần hình thành thói quen làm việc khoa học, hiệu quả, giúp nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý; tạo điều kiện thuận lợi để lãnh đạo cơ quan điều hành công việc và thiết lập cơ chế giải quyết công việc rõ ràng, thống nhất và công khai minh bạch; cán bộ, công chức được phân công trách nhiệm xử lý công việc đúng người, đúng thẩm quyền. Việc áp dụng HTQLCL đã góp phần cải cách hành chính, kiểm soát việc thực hiện các thủ tục hành chính, làm giảm đáng kể hiện tượng những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức đối với người dân. Chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Công tác thanh tra đã tập trung chỉ đạo, điều hành, triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được duyệt và đột xuất được giao; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, thường xuyên cập nhật những quy định, phương pháp mới trong công tác thanh tra, chú trọng việc tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng cho công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra. Nhìn chung, công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, không trùng lặp về phạm vi, đối



Kiểm tra chất lượng hàng hóa

tượng thanh tra. Các cuộc thanh tra được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm; quá trình thanh tra, kiểm tra đều được các đối tượng thanh tra, kiểm tra hợp tác, chấp hành. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 các đơn vị phải tạm dừng các cuộc thanh tra để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời nhằm giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh nên chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo phản ánh, yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền về KH&CN đã được tăng cường tổ chức triển khai với những hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình của dịch Covid-19, đã tổ chức 09 hội nghị, 08 hội thảo triển khai các văn bản pháp luật do Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh ban hành liên quan đến cơ chế chính sách phát triển KH&CN với trên 752 lượt đại biểu tham dự. Nội dung tuyên truyền, thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN, website <http://tbtagi.angiang.gov.vn/>, website <http://www.atte.vn/> được cập nhật thường xuyên, liên tục giúp tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nắm được những thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước về KH&CN, kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN như: Phát hành 05 Bản tin trong năm 2020 trong đó có 01 Bản tin số đặc biệt phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025; Cập nhật 169 tin lên Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN An Giang; cập nhật 1.720 tin về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của các bộ, ngành ban hành lên website TBT-Agi; Đăng 11 bài viết tuyên truyền về những kết quả nổi bật về KH&CN trên Báo An Giang; Phát hình 11 chuyên mục KH&CN trên Đài truyền hình An Giang; Phối hợp với UBND các huyện Thoại Sơn, Tri Tôn, Tịnh Biên, Phú Tân, An Phú, thị xã Tân Châu, thành phố Long Xuyên... tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ, phổ biến Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang; NHCN An Giang; Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang... để nâng cao nhận thức tổ chức, cá nhân về ứng dụng tiến bộ KH&CN trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2020, trong năm 2021 hoạt động KH&CN tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch và nội dung sau:

- Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/6/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển NNCNC tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025;

Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng NHCN An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 436 /QĐ-UBND ngày 03/3/2020 Ban hành Kế hoạch xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2026 và định hướng đến năm 2030.

- Đổi mới đồng bộ về công tác quản lý, tổ chức, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, tập trung đẩy mạnh cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng hệ thống dữ liệu phục vụ trong công tác quản lý có hiệu quả từ đề xuất đặt hàng, tuyển chọn, xét duyệt, xác định nhiệm vụ đến công tác kiểm tra, đánh giá và nghiệm thu đề tài.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm dịch vụ thông tin, truyền thông và thống kê khoa học công nghệ phục vụ cho công tác dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển thị trường khoa học công nghệ.

- Tăng cường công tác hỗ trợ và tư vấn cho hoạt động sở hữu trí tuệ và ĐMST cũng như khởi nghiệp. Hình thành và phát triển thị trường KH&CN trong việc xúc tiến kết nối cung cầu, tư vấn chuyển giao công nghệ, mua bán thiết bị kỹ thuật và chuyển giao tài sản trí tuệ.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và thực thi có hiệu quả công tác quản lý nhà nước

về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng và đặc biệt tăng cường hỗ trợ cho doanh nghiệp áp dụng các công cụ và tiêu chuẩn vào sản xuất để nâng cao năng xuất, chất lượng hàng hóa và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Chú trọng đổi mới phương thức đầu tư, cơ chế tài chính hỗ trợ đổi mới công nghệ và khởi nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho phát triển KH&CN, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để KH&CN thực sự là động lực, là bước đột phá và là nền tảng vững chắc thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh nhà./.

(tiếp theo trang 5)

là hành vi vi phạm quy định về hoạt động thăm dò dầu khí có mức tiền phạt tối đa là 2 tỷ đồng. Cụ thể, phạt tiền từ 1,8 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng đối với hành vi xâm phạm vùng thuộc đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò dầu khí mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất hợp pháp dưới 100 triệu đồng.

Cùng với đó, Điều 21 của Nghị định đã quy định cụ thể các hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về giá bán lẻ xăng dầu và quy trình điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu. Trong đó, mức phạt tiền tối đa là 120 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về trình tự điều chỉnh giá hoặc không thực hiện đúng quy định về thời gian tối thiểu giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp khi điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu. Ngoài ra, có thể áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử

dụng Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm; Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm...

Tại Điều 35 quy định cụ thể các hành vi vi phạm khác về bán lẻ xăng dầu như: phạt tiền từ 01 đến 03 triệu đồng đối với hành vi không ghi hoặc không ghi rõ thời gian bán hàng theo quy định; Phạt tiền từ 05 đến 10 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký thời gian bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Phạt tiền từ 20 đến 40 triệu đồng đối với hành vi bán xăng dầu qua các trụ bơm xăng dầu tự động hoặc cột bơm di động khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép,...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 11/10/2020 và thay thế Nghị định số 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017./.

Nguyễn Duy

Thanh tra Sở KH&CN

(Nguồn: Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ)

AN GIANG:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Phòng Quản lý chuyên ngành

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Sở KH&CN đã phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thị, thành phố tham mưu UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/6/2020 nhằm tổ chức quán triệt sâu sắc, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết số 52-NQ/TW.

Qua gần 01 năm triển khai Kế hoạch số 311/KH-UBND, tỉnh An Giang đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Thứ nhất: Công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp trong xã hội về ý nghĩa, vai trò của mỗi cá nhân trong Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã được ngành và địa phương triển khai thực hiện một cách toàn diện nhất và sâu sắc: đăng tải các thông tin tuyên truyền về Nghị quyết số 52/NQ-TW trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phần; Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang; Báo An Giang; loa phát thanh, Đài truyền thanh của các huyện, thị xã, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông An Giang đã thực hiện chuyên mục công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông trên nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng

cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm và năng lực người lao động, người dân và doanh nghiệp trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ hai: Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử, tinh chú trọng đầu tư hạ tầng kỹ thuật về CNTT trong cơ quan nhà nước, trang bị máy vi tính, mạng cục bộ, kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước; Hệ thống thông tin của tỉnh và Trung tâm dữ liệu tỉnh An Giang được đầu tư trang thiết bị chống tấn công hạ tầng mạng, cập nhật bản quyền phần mềm, thiết bị đảm bảo an toàn thông tin (tường lửa, thiết bị lọc thư điện tử rác, phần mềm diệt virus); Triển khai các hệ thống giám sát an ninh mạng, giám sát an toàn thông tin dùng chung cho các ứng dụng của tỉnh, giám sát mã độc một số Sở, ngành và địa phương; Chương trình An Giang điện tử; Nâng cấp kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng có tích hợp chữ ký số; Gửi nhận văn bản liên thông với Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành qua trực liên thông văn bản Quốc gia và các đơn vị trong tỉnh; Triển khai cổng thông tin điện tử tỉnh và 33 cổng thông tin điện tử tỉnh thành phần tại các ngành và địa phương của tỉnh; 13 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến (01 điểm cầu tại UBND tỉnh, 01 điểm cầu tại Sở Thông tin và Truyền thông, 11 điểm cầu tại UBND cấp huyện) phục vụ công tác

Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, nhiều địa phương đã đầu tư hệ thống đến cấp xã; Thử nghiệm giải pháp hội nghị trực tuyến <https://emeeting.angiang.gov.vn> chỉ đạo, triển khai công việc từ cấp tỉnh đến cấp huyện trong thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid-19; Hệ thống báo cáo, tổng hợp dữ liệu động đến các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố; Ứng dụng hệ thống Phòng họp không giấy đã giúp giảm bớt chi phí in ấn tài liệu, tăng hiệu suất thảo luận và giúp đạt được mục tiêu của cuộc họp nhanh chóng, hiệu quả. Để đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn, tỉnh An Giang phối hợp Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia thực hiện công tác giám sát an ninh mạng và tình trạng lây nhiễm mã độc. Đồng thời, triển khai thử nghiệm giải pháp giám sát an toàn thông tin có chủ đích lớp Endpoint trên địa bàn tỉnh, kiểm thử (Pentest) hệ thống công nghệ thông tin điện tử tỉnh, các công thành phần và một số trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, qua đó đã kịp thời xử lý các trường hợp không đảm bảo an toàn thông tin và khuyến nghị một số giải pháp khắc phục điểm yếu kịp thời.

Các ngành và địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã đã tích cực ứng dụng các hệ thống phần mềm phục vụ công tác: Phần mềm thông tin báo cáo, quản lý cơ sở dữ liệu cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang; Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025” ứng dụng CNTT, công nghệ bản đồ số vào quy trình nghiệp vụ quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý và quảng bá du lịch trên địa bàn tỉnh; Ứng dụng CNTT trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Phần mềm quản lý bệnh viện, khám chữa bệnh (VNPT-HIS); Phần mềm EMIS vào công tác quản lý viên chức ngành giáo dục; Phần mềm

quản lý số liệu phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); Phần mềm quản lý ngân sách nhà nước (QLNS); Hệ thống quản lý môi trường ngành xây dựng; Hệ thống quản lý thông tin đất đai cấp huyện (Vilis); Tích hợp các thủ tục hành chính theo lộ trình với Cổng dịch vụ công quốc gia; Sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và phần mềm một cửa do Bộ chuyên ngành triển khai; Triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công vào Cổng dịch vụ công trực tuyến qua hệ thống VNPT-Pay và hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform, Triển khai Hệ thống phần mềm Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức từ tỉnh đến xã tại các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Triển khai thí điểm phát sóng wifi công cộng tại khu vực tượng đài Chủ tịch Tôn Đức Thắng (phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên); Lắp đặt hệ thống wifi công cộng và hệ thống camera toàn khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng (xã Mỹ Hòa Hưng) nhằm đảm bảo an ninh cho du khách và truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Thứ ba: Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Công tác phát triển nhân lực được xem là một trong những yếu tố hàng đầu trong Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Do đó, tỉnh đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng Kiến thức An toàn thông tin, kỹ năng thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quản trị nội dung thông tin các công nghệ thông tin thành phần, quản trị phần mềm quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành (iOffice)...cho các ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã tạo nên một nguồn nhân lực về CNTT là 106 người có trình độ từ đại học, cao đẳng trở lên (01 tiến sĩ, 05 thạc sĩ, 98 đại học, 02 cao đẳng). Tuy nhiên, đa phần còn phải kiêm nhiệm nhiều việc, chưa có đội

ngũ cán bộ chuyên sâu về An toàn thông tin. Các cơ sở giáo dục và trường học rất chú trọng giảng dạy bộ môn về tin học; Trường Đại học An Giang, Trường Cao đẳng nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và các trung tâm đào tạo về tin học như Trung tâm Dạy nghề Khai Trí thuộc Hệ thống Giáo dục và Đào tạo Khai Trí... có đào tạo ngành CNTT từ bậc trung cấp đến đại học, đây cũng là nguồn bổ sung nhân lực CNTT cho tỉnh. Bên cạnh đó, việc đào tạo nhân lực KH&CN thông qua việc triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển đề tài cấp cơ sở, cấp tỉnh, trong khuôn khổ thực hiện 44 nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh góp phần đào tạo 20 sinh viên đại học, 07 thạc sĩ thuộc nhiều ngành, lĩnh vực (Khoa học cây trồng, CNTT, Y dược, CNSH...). Ngoài ra, các nhiệm vụ KH&CN đã đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ cho trên 1.600 cán bộ kỹ thuật; định hướng nghề nghiệp cho trên 900 học sinh THCS và lao động nông thôn.

Thứ tư: Ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ, xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

Theo đó, thực hiện Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang, hỗ trợ thực hiện 13 dự án (06 dự án chuyên tiếp) với tổng số kinh phí thực hiện 58,2 tỷ đồng, trong đó, nguồn sự nghiệp KH&CN hỗ trợ 7,7 tỷ đồng.

Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh, đã triển khai 11 đề án Khuyến công địa phương, 01 đề án Khuyến công quốc gia cho cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền là 3,629 tỷ đồng; Nghiệm thu 03 đề án Ứng dụng quy trình kỹ thuật mới vào sản xuất cho hộ sản

xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang với tổng số tiền là 604 triệu đồng; Hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện 08 dự án nhà máy điện năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh và dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020.

Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang, hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ 07 nhãn hiệu và 01 kiểu dáng công nghiệp, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, tránh tình trạng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (hướng dẫn hồ sơ thủ tục đăng ký 78 nhãn hiệu cá thể, 01 nhãn hiệu tập thể, 03 giải pháp hữu ích, gia hạn 04 nhãn hiệu, đăng ký cấp lại giấy chứng nhận, sửa đổi địa chỉ 01 nhãn hiệu và đề nghị hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký 01 nhãn hiệu).

Thực hiện Kế hoạch xây dựng NHCN An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh an giang giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến 2030, đã trao quyền sử dụng NHCN An Giang cho 17 cơ sở và cấp 71.000 tem NHCN An Giang cho các cơ sở dán lên sản phẩm được trao quyền. Song song đó, tiếp tục tổ chức nhiều đoàn vận động các doanh nghiệp, cơ sở



Hội nghị tập huấn về thực thi quyền sở hữu trí tuệ

sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia sử dụng NHCN An Giang. Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa.

Tiếp tục thực hiện Chương trình khởi nghiệp ĐMST tỉnh giai đoạn 2018 - 2025 nhằm hỗ trợ hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới: tổ chức lớp tập huấn Tìm ý tưởng sáng tạo với khoảng 250 đại biểu tham dự; triển lãm các sản phẩm khởi nghiệp của 12 tổ



Tập huấn tìm ý tưởng sáng tạo tại Trường Đại học An Giang

chức, cá nhân tiêu biểu của tỉnh; Tọa đàm về Định hướng phát triển ĐMST tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025, vai trò của khởi nghiệp và ĐMST trong phát triển kinh tế - xã hội và liên kết các nguồn lực địa phương.

Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 trên địa bàn tỉnh An Giang trong thời gian qua đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, so với tình hình thực tế, tỉnh vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế như: Chưa có quy định cụ thể đối với nhân sự chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước; Chương trình chuyển đổi số cấp cơ sở rất cần nhân sự tham mưu ứng dụng và phát triển nhưng chưa có chức danh công chức thông tin và truyền

thông cấp xã; Hạ tầng CNTT, phục vụ ứng dụng CNTT của tỉnh đã được chú trọng đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; Trung ương đã triển khai phần mềm quản lý của ngành nhưng chưa tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu được với Trục liên thông quốc gia (NGSP) để các tỉnh, thành phố kết nối, sử dụng dữ liệu dùng chung.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chính là cơ hội và thách thức của tỉnh trong thời gian qua, những tác động tích cực từ Cuộc Cách mạng này đã giúp cho các ngành, địa phương ứng dụng CNTT, điện tử, kỹ thuật số trong công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp thông tin, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật, cung cấp thông tin kết quả về giải quyết các thủ tục hành chính mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng đó, trong thời gian tới, tỉnh An Giang tiếp tục triển khai Kế hoạch số 311/KH-UBND của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh An Giang hiệu quả hơn nữa. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng năm 2030 và Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 về việc Phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030./.

AN GIANG:

KẾT QUẢ TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Bùi Thị Hồng Thắm

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Sau một thời gian triển khai thực hiện tuyên truyền về phát triển KH&CN giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016 - 2020, hoạt động tuyên truyền về KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang có nhiều khởi sắc, được tổ chức, cá nhân quan tâm nhiều hơn, có những chuyển biến quan trọng, góp phần không nhỏ trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật về KH&CN đến với nhân dân, phổ biến tri thức, nâng cao dân trí; cung cấp thông tin KH&CN phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu, phục vụ hoạt động sản xuất và đời sống.

Triển khai các nội dung tại Quyết định số 1442/QĐ-UBND, Sở KH&CN đã phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị, thành phố, Báo An Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin thành phần, Đài Truyền thanh huyện, thị, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 1442/QĐ-UBND, từ đó đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Sở KH&CN đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, Báo An Giang thực hiện 108 chuyên mục, 120 bài viết thông tin về các tiến bộ khoa học kỹ thuật và mô hình



Hội nghị triển khai văn bản pháp luật và giới thiệu các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN năm 2020

ứng dụng KH&CN mới, hiệu quả để người dân tham khảo, học tập, ứng dụng, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển KH&CN.

Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN thường xuyên khuyến khích, tuyên truyền, vận động các công tác viên tham gia viết bài với các nội dung tuyên truyền về KH&CN, qua đó đã cập nhật được 2.259 tin lên Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN, 4.794 tin lên website <http://tbtagi.angiang.gov.vn/> về các kết quả ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; Kết quả nghiệm thu đề tài, hiệu quả ứng dụng đề tài; Hoạt động sở hữu trí tuệ; công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động về chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp tại huyện, thị, thành phố; Hoạt động về an toàn bức xạ và chợ thiết bị công nghệ; Các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh ứng dụng đổi

mới công nghệ, phát triển thị trường KH&CN; Nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng tổ chức, cá nhân về NHCN An Giang trên địa bàn toàn tỉnh... Cổng thông tin điện tử, đài truyền thanh huyện, thị, thành phố của sở, ban ngành, UBND cấp huyện cũng thường xuyên cập nhật các tin tức về KH&CN để kịp thời thông tin đến cộng đồng. Ngoài ra, cập nhật thường xuyên các tin tức có liên quan tuyên truyền NHCN An Giang tại Fanpage NHCN An Giang <https://www.facebook.com/nhcnag/> và tại Fanpage Sở KH&CN tại địa chỉ <https://www.facebook.com/sokhcnag/>.

Đồng thời, Sở KH&CN đã phối hợp với các ngành và đơn vị có liên quan tổ chức 44 hội thảo khoa học, phiên kết nối cung cầu công nghệ (2.668 người tham dự) nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, cơ sở, nhà quản lý tiếp cận với công nghệ mới có thể ứng dụng vào quy trình sản xuất để đổi mới công nghệ. Trong đó, có những nội dung nổi bật thu hút được người dân quan tâm như mô hình trồng cây khô qua ghép gốc mướp, mô hình chuyển đổi cây trồng cạn (cây đậu phộng), một số thành tựu KH&CN trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản tại tỉnh An Giang... Trong thời gian qua, Sở KH&CN đã tổ chức 72 lớp tập huấn với 3.659 người tham dự về các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ... trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển KH&CN, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cho cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng. Từ đó góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của KH&CN trong phát triển nền kinh tế tri thức, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH tỉnh An Giang.

Bên cạnh đó, thực hiện kế hoạch phối hợp hàng năm, Sở KH&CN với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp Ban Tuyên giáo huyện, thị, thành ủy tổ chức 39 hội nghị tập huấn, tuyên truyền về KH&CN tại 11 huyện, thị xã, thành phố với 3.705 đại biểu là đại diện lãnh đạo các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, công an, quân sự, biên phòng, Hội nông dân, Hội phụ nữ... của huyện, thị thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, Bí thư, Phó Bí thư, cán bộ tuyên giáo xã, phường, thị trấn; Các tổ chức KH&CN; Doanh nghiệp, Hợp tác xã lớn tại các địa phương...

Không ngừng lại ở đó, Sở KH&CN đã phát hành 23 số Tạp chí KH&CN và 05 Bản tin KH&CN với tổng số là 14.000 quyển gửi đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh với nhiều chủ đề phong phú, đa dạng, thiết thực nhằm phục vụ kịp thời cho thông tin tuyên truyền về đường lối chính sách về KH&CN, tiến bộ kỹ thuật, kết quả nghiên cứu đề tài, hoạt động về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ... Thực hiện Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng NHCN An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn



Hội thảo Giới thiệu mô hình cấp cứu đột quỵ nhồi máu não cấp

2016 - 2020, tầm nhìn đến 2030: Sở KH&CN đã in và gửi 2.000 tờ bướm, 2.000 áp phích, 20.000 sổ tay, lắp đặt 04 pano và thông tin trên báo đài về NHCN An Giang cho các Sở ban ngành, UBND huyện, thị, thành phố, các đơn vị liên quan trong tỉnh hỗ trợ tuyên truyền, đẩy mạnh khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng NHCN An Giang.

Ngoài ra, trong năm 2020, cùng chung tay với tỉnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Sở KH&CN đã chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 21 lớp tập huấn kỹ thuật tự pha chế và sử dụng dung dịch rửa tay khô sát khuẩn trong trường học phòng chống dịch viêm phổi cấp Covid-19 tại 11 điểm Trường Trung học phổ thông thuộc 11 huyện, thị, thành phố với 1.119 đại biểu - là công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, đại diện Ban Giám hiệu, cán bộ phụ trách y tế, Tổ bộ môn Hóa của 539 trường (Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học và Giáo dục thường xuyên) trên địa bàn tỉnh tham dự. Thông qua lớp tập huấn, các thành viên tham dự được trang bị kiến thức về công thức pha chế, cũng như được hướng dẫn cách tự pha chế nước rửa tay khô sát khuẩn theo công thức khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới WHO, đồng thời hướng dẫn việc linh động sử dụng các vật dụng, phương tiện sẵn có tại cơ sở, trường học để có thể tự pha chế nước rửa tay khô sát khuẩn phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19.

Nội dung tuyên truyền tập huấn, hội nghị, hội thảo, thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN, website <http://tbtagi.angiang.gov.vn/>, website <http://www.atte.vn/> được cập nhật thường xuyên, liên tục giúp tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nắm được những thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH&CN, kết

quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN... nâng cao nhận thức tổ chức, cá nhân về ứng dụng tiến bộ KH&CN trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống; Công tác phối hợp tuyên truyền về KH&CN giữa Sở KH&CN với các đơn vị có liên quan đã triển khai hiệu quả. Tuy nhiên, hoạt động tuyên truyền, phổ biến KH&CN còn gặp phải một số khó khăn như: Số lượng các sản phẩm truyền thông KH&CN còn ít, chưa phong phú, chưa phản ánh kịp thời hoạt động KH&CN của tỉnh; Phương thức truyền tải nội dung thông tin chưa thu hút nhiều người đọc, người nghe và người xem. Mặc dù một số nội dung không thể triển khai như các lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ, thông tin thống kê KH&CN, tuyên truyền KH&CN tại một số huyện, thị... do hạn chế tập trung đông người trong điều kiện xảy ra dịch Covid-19 nhưng thông tin vẫn được cập nhật thông qua các phương tiện truyền thông khác (báo, đài, Cổng thông tin điện tử, website...).

Nhận thức được vai trò công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách... Về KH&CN là động lực nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả của sản phẩm, hàng hóa, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ, tham gia của toàn xã hội, biến thành hành động, đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng KH&CN vào công tác quản lý, sản xuất và đời sống. Để khoa học công nghệ thật sự trở thành nền tảng, là động lực phát triển thì công tác tuyên truyền cần được đẩy mạnh hơn nữa với nhiều hoạt động và hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế. Trên cơ sở đó, Sở KH&CN sẽ tiếp tục phối hợp với sở, ban ngành, UBND huyện, thị thành phố tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai tuyên truyền về KH&CN phục vụ định hướng phát triển chung của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025./.

AN GIANG:

MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Thanh Tùng

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Thực hiện Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính (CCHC) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 860/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch CCHC tỉnh An Giang năm 2020; Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh An Giang về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, Sở KH&CN đã xây dựng và triển khai đồng bộ các Kế hoạch số 59/KH-SKHHCN ngày 07/8/2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 08/KH-SKHHCN ngày 20/01/2020 về Hoạt động CCHC năm 2020; Kế hoạch số 65/KH-SKHHCN ngày 29/9/2020 về việc Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và văn bản pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như: Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 126/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTG ngày 22/4/2019 của Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021 và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

Qua đó, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh và chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, xem phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài. Lãnh đạo Sở KH&CN luôn phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn đốc nhắc nhở các phòng và đơn vị thực hiện tốt các Chương trình, kế hoạch về CCHC do UBND tỉnh và cơ quan ban hành. Mạnh mẽ và quyết liệt chỉ đạo chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ công chức - viên chức, góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh và minh bạch. Đến nay,

nhìn chung công tác CCHC của cơ quan cơ bản đã hoàn thành các nội dung theo kế hoạch đề ra và trong năm không phát hiện, không nhận được phản ánh về việc cán bộ, công chức, viên chức những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện tốt việc niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN các TTHC theo Quyết định công bố của UBND tỉnh gồm: Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 07/12/2017; Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 27/8/2018; Quyết định 2484/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 26/02/2019; Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 09/4/2019; Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/11/2019; Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 04/9/2019; Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 28/10/2020. Theo đó, đã triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên phần mềm dịch vụ công của tỉnh, trong năm đã tiếp nhận và giải quyết 104 TTHC. Đặc biệt để tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí đi lại trong việc thực hiện các TTHC cũng như góp phần thực hiện tốt việc giãn cách xã hội, hạn chế tiếp xúc, tập trung đông người nhằm tăng cường phòng chống dịch Covid - 19, từ tháng 05/2020 Sở KH&CN đã thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích không thu phí người dân, kết quả đã có 63/104 hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính công ích (đạt tỷ lệ 61%).

Để nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực của cơ quan, đơn vị tổ chức bộ máy Sở KH&CN được kiện toàn theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh quy định về việc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN và Quyết định

số 20/2019/QĐ-UBND ngày 09/7 /2019 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh An Giang. Theo đó, Giám đốc Sở KH&CN đã ban hành Quyết định số 223/QĐ-SKH&CN ngày 19/7/2019 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Sở KH&CN. Hiện tại, Sở KH&CN có 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 05 phòng chuyên môn và 03 đơn vị trực thuộc (01 đơn vị hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp công lập).

Ứng dụng có hiệu quả CNTT trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc. Cập nhật 5.116 văn bản đến, 1.880 văn bản đi, số văn bản được xử lý trên hệ thống Văn phòng điện tử đạt 100% góp phần giảm thiểu chi phí và thời gian trong xử lý công việc. Tăng cường cập nhật công khai văn bản trên trang Văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (<http://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>) 1.831 văn bản, gồm: các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, quy hoạch, kế hoạch, phát triển KT-XH, quy hoạch ngành...

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Theo đó, đã tập trung triển khai thực hiện Quyết định 412/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 về phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2020. Sở KH&CN

đã tổ chức kiểm tra thông qua hồ sơ, báo cáo của 128/147 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và kiểm tra tại trụ sở 44 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015; Triển khai thực hiện Kế hoạch 515/KH-UBND ngày 16/08/2018 của UBND tỉnh về chuyển đổi và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành và UBND xã, phường, thị trấn. Đến nay, cơ bản tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, xã, phường, thị trấn đã chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.



Tập huấn chuyển đổi và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy và của lãnh đạo Sở KH&CN, tập thể công chức, viên chức tại cơ quan đã thực hiện tốt các nội dung về công tác CCHC. Các hoạt động được triển khai bám sát với chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và của Sở Nội vụ nhằm tăng cường thực hiện các nhiệm vụ kịp thời và đúng quy định.

Công tác CCHC luôn được lãnh đạo Sở quan tâm và tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung về: Cải cách công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa; Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa, ứng dụng CNTT trong xử lý văn bản và trong giải quyết các thủ tục hành chính...

Đa số công chức, viên chức có vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn được đào tạo, nhận thức đúng trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Hầu hết công chức, viên chức tích cực đổi mới lề lối làm việc nhằm giảm tối đa thời gian xử lý công việc, thái độ tiếp dân ngày càng thân thiện, từng bước giảm khoảng cách giữa nhân dân với cán bộ chính quyền.

Công tác chuyển đổi việc áp dụng HTQLCL ISO 9001:2008 sang HTQLCL ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được tăng cường; đồng thời, việc áp dụng HTQLCL ISO 9001:2008 trong thời gian qua đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của các đơn vị, là một công cụ hỗ trợ hữu ích trong công cuộc CCHC.

Công tác CCHC tại Sở KH&CN được tăng cường trong thời gian qua đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của các đơn vị thuộc Sở, góp phần giải quyết công việc và phục vụ cho người dân nhanh chóng, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu, thỏa mãn sự hài lòng của người dân.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn như:

Phần mềm báo cáo CCHC (www.bccchc.angiang.gov.vn) hoạt động chưa ổn định, không thông báo người dùng khi tự động thoát gây mất dữ liệu báo cáo và phải nhập lại nhiều lần; Chưa cho phép đính kèm nhiều tập tin; Xuất báo cáo chưa đúng như biểu mẫu hiển thị trên phần mềm.

Phần mềm tiếp nhận và giải quyết TTHC VNPT iGATE (www.dichvucong.angiang.gov.vn) hoạt động chậm, biểu phí thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở chưa chính xác, gây khó khăn trong việc tiếp nhận các hồ sơ TTHC.

Ngoài ra, công tác CCHC và cải cách TTHC, rà soát TTHC còn phức tạp, rườm rà do các văn bản quy định thường xuyên thay đổi. Một số thuê bao di động không đăng ký được tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã gây khó khăn trong công tác tích hợp và cập nhật và giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số kế hoạch, chương trình triển khai chậm so với dự kiến: công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các lớp tập huấn, các buổi hội thảo... chưa thực hiện theo đúng kế hoạch do phải thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế tập trung đông người để phòng chống dịch bệnh.

Phát huy những kết quả đã được trong năm 2020 và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thời gian tới Sở KH&CN tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện việc đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KH&CN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chính sách tiền lương cho cán bộ công chức - viên chức. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

- Triển khai xây dựng Mô hình khung về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch do Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ KH&CN Hỗ trợ cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2021 do Viện Xã hội học và phát triển chủ trì, PGS.TS. Lê Văn Chiến chủ nhiệm.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các phòng, đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát của Sở năm 2020.

- Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, các công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết các TTHC nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện những nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; đảm bảo giải quyết dứt điểm, kịp thời kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp, tránh tình trạng giải thích không rõ ràng./.



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC TỈNH AN GIANG

MỘT SỐ SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Nấm đông trùng hạ thảo



Trà túi lọc đỉnh lăng



Trà túi lọc chùm ngây



Rượu vang thốt nốt



Rượu đông trùng hạ thảo



Rượu vang dâu tằm



Cà chua baby



Dưa leo hữu cơ



Cải toà xại muối chua



Bột củ huyền



Tinh dầu chúc



**Nước thốt nốt nguyên chất
đóng chai**

Chi tiết liên hệ:

Trụ sở: ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
VPĐD: 269A, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại: (0296) 3953631

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

Nguyễn Trương Khương

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Thị trường KH&CN là nơi diễn ra các giao dịch mua bán các sản phẩm KH&CN (bản quyền, bí quyết, sáng kiến và các dịch vụ liên quan đến hoạt động KH&CN). Trong giai đoạn 2010 - 2020, hoạt động quản lý nhà nước về phát triển thị trường KH&CN của tỉnh An Giang đã đạt được một số kết quả:

1. Công tác xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản, chương trình, đề án, kế hoạch... về phát triển thị trường KH&CN của tỉnh An Giang giai đoạn 2010 - 2020

Sở KH&CN tỉnh An Giang đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến thị trường KH&CN: ⁽¹⁾Chương trình hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2015 (Quyết định 538/QĐ-UBND ngày 31/3/2011), Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 10/3/2016), Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 23/12/2019); ⁽²⁾Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 về việc thành lập Phòng giao dịch công nghệ trực thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN; Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2015 (Quyết định số 2048/QĐ-UBND

ngày 11/11/2011) và giai đoạn 2018 - 2020 (Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 14/8/2018); ⁽³⁾Kế hoạch Xây dựng NHCN An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến 2030 (Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 13/6/2016).

Giai đoạn 2011 - 2020: Hỗ trợ 147 mô hình, dự án nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, tập huấn kỹ thuật và sản xuất thử nghiệm trên địa bàn tỉnh An Giang trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống; Tập trung vào lĩnh vực NNCNC với tổng kinh phí trên 125 tỷ đồng, trong đó, nguồn sự nghiệp KH&CN hỗ trợ khoảng 17% tổng kinh phí thực hiện, phần còn lại do các tổ chức, cá nhân đóng góp thực hiện. Phần lớn các nội dung hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ và chuyển giao tiến bộ KH&CN tập trung vào: Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp (giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản...); Các quy trình: trồng rau, trồng hoa - cây cảnh, sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu áp dụng các công nghệ mới... phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, thay thế các giống thoái hóa.

2. Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về thị trường KH&CN

Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật về KH&CN đã cung cấp thông tin hữu ích cho tổ chức, cá nhân có những nhận biết cần thiết để lựa chọn và phân biệt sản

phẩm lưu thông trên thị trường, tránh mua nhầm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng ... được thực hiện qua nhiều hình thức: trên Đài Phát thanh Truyền hình An Giang, Báo An Giang (12 chuyên mục/năm); Cổng Thông tin điện tử Sở KH&CN; Tạp chí KH&CN (06 số/năm), tuyên truyền thông qua hội thảo, hội nghị, tập huấn, phiên kết nối cung cầu công nghệ... đã góp phần phổ biến thông tin về tiến bộ KH&CN, những quy trình, công nghệ thiết bị tiên tiến, ứng dụng năng lượng tái tạo, định hướng đổi mới công nghệ đến doanh nghiệp, cơ sở, kinh doanh sản xuất, thương mại, hợp tác xã, hội nông dân, đơn vị ban ngành đoàn thể trong tỉnh. Từ đó, ứng dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sức cạnh tranh và bảo vệ môi trường.

3. Công tác hỗ trợ, phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN

Toàn tỉnh hiện nay có 48 tổ chức nghiên cứu cơ bản; 54 tổ chức ứng dụng thực hiện dự án theo quyết định 538/QĐ-UBND và quyết định số 567/QĐ-UBND; 02 doanh nghiệp KH&CN; 02 cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (Trung tâm CNSH An Giang và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang). Từ năm 2010 đến nay, đã tổ chức 37 hội thảo giới thiệu quy trình, công nghệ, thiết bị tiên tiến vào sản xuất tại 11 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh, thu hút được 2.953 người tham dự. Các hội thảo tập trung vào các thiết bị, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phục vụ phát triển NNCNC và ứng dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng như ứng dụng công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp và thủy sản, thiết bị và công nghệ phơi sấy ứng dụng năng lượng mặt trời, thiết bị bay không người lái phục vụ sản xuất nông nghiệp, các quy trình và thiết



Hội thảo giới thiệu công nghệ sấy khô và công nghệ bảo quản nông sản sau thu hoạch tại huyện Chợ Mới

bị chế biến thực phẩm, bảo quản nông sản sau thu hoạch, công nghệ và thiết bị sản xuất gạch không nung... Ngoài ra, đã tư vấn, hỗ trợ đổi mới công nghệ cho hơn 70 cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, lập thuyết minh dự án đổi mới công nghệ, ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất.

Nhìn chung, hoạt động quản lý nhà nước về phát triển thị trường KH&CN giai đoạn 2010 - 2020 đã góp phần tăng giá trị sản xuất trên địa bàn và luôn bám sát định hướng phát triển KT-XH tỉnh An Giang. Việc tập trung triển khai nhiều chính sách và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, phát huy tốt vai trò là động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo ra sản phẩm có hàm lượng KH&CN, có sức cạnh tranh theo tiêu chuẩn thị trường. Các kết quả đạt được nêu trên đã góp phần nâng cao trình độ công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất; thúc đẩy việc tăng cường hàm lượng KH&CN trong các sản phẩm chủ lực của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm tỉnh An Giang so với thị trường trong nước, mở rộng thêm cơ hội phát triển ra các thị trường nước ngoài./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KH&CN TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

ThS. Trần Trung Hiếu

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang

Chương trình KH&CN “Chương trình phát triển nghiên cứu KH&CN lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) giai đoạn 2016-2020” (gọi tắt là Chương trình) được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện tại Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu, tăng cường ứng dụng CNTT trong các ngành, lĩnh vực trong cơ quan nhà nước và ngoài xã hội. Tìm những giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng CNTT vào thực tế cuộc sống phải được thực hiện thường xuyên, tùy vào từng giai đoạn cụ thể của tình hình phát triển KT-XH của tỉnh, để xây dựng các giải pháp phù hợp.

1. Kết quả triển khai Chương trình

Sau 05 năm thực hiện, Chương trình đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

1.1. Điều tra khảo sát hiện trạng về hạ tầng viễn thông, CNTT

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cùng Nhóm chuyên trách của Chương trình đã xây dựng và triển khai hoàn thành Kế hoạch rà soát và cập nhật hiện trạng về hạ tầng và ứng dụng CNTT trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2016 cho 343 đơn vị.

Kết quả điều tra, rà soát đã góp phần hiểu rõ hơn tình hình ứng dụng CNTT của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đang diễn ra như thế nào; Các xu hướng và nhu cầu của các đơn vị đối với CNTT ra sao... Kết quả điều tra tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang có thay đổi...; Qua đó đánh giá mặt bằng chung về tình hình ứng dụng CNTT cũng như mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang thông qua các số liệu thống kê cụ thể. Đây sẽ là cơ sở để đánh giá được thực trạng tình hình ứng dụng CNTT trong các đơn vị. Xác định những nguyên nhân dẫn đến tình trạng chậm trễ trong

việc tham gia ứng dụng CNTT, xác định các yêu cầu và mong muốn của các đơn vị đối với các cơ quan chức năng chuyên ngành và nhà cung sản phẩm, dịch vụ CNTT trong việc tham gia ứng dụng CNTT.

1.2. Hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia và hỗ trợ đề xuất ý tưởng nhiệm vụ KH&CN được duyệt

Ngày 05/12/2016, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành kế hoạch số 99/KH-STTTT về Tổ chức Hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia Chương trình phát triển nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực CNTT năm 2016, đồng chủ trì cùng Sở KH&CN tổ chức Hội thảo với chủ đề “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT tại An Giang: Thách thức và Giải pháp” ngày 20/12/2016 cho trên 120 đại biểu Sở, Ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố; nông dân, doanh nghiệp tiêu biểu về CNTT trong và ngoài tỉnh tham dự.

Hội thảo nhằm lấy ý kiến chuyên gia về định hướng phát triển lĩnh vực Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2020; Nghiên cứu đề xây dựng ngân hàng ý tưởng, đề tài nghiên cứu theo mục tiêu hàng năm, triển khai các ý tưởng ứng dụng CNTT có tính khả thi cao; Xây dựng chương trình, kế hoạch và phát triển thành sản phẩm hoàn thiện.



Hội thảo Nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT tại An Giang: Thách thức và Giải pháp

Năm 2020, dự kiến quý IV sẽ tổ chức Hội thảo tổng kết Chương trình phát triển nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực CNTT giai đoạn 2016 - 2020.

3. Hoạt động tổ chuyên gia

Các chuyên gia tư vấn tìm kiếm các đề xuất, đề tài nghiên cứu ứng dụng CNTT áp dụng vào tình hình thực tế, định hướng phát triển lĩnh vực Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Tiến hành 12 chuyến khảo sát tình hình thực tế một số đơn vị trong tỉnh (Các địa phương: thành phố Long Xuyên, Châu Phú, Châu Thành, Tri Tôn, thành phố Châu Đốc, An Phú; Tổ chức, đoàn thể: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tư Pháp... ngoài ra còn đến trao đổi và tìm hiểu thực tế tại Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh, Công ty Phan Nam...) nhằm định hướng nhu cầu phát triển, ứng dụng CNTT, đưa ra đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ và kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

Nhiều ý tưởng đề tài, đề xuất thực tiễn được phê duyệt và đưa vào thực hiện: Đề tài “Nghiên cứu thử nghiệm trực liên thông kết nối một số phần mềm tỉnh An Giang”; Đề tài Cơ sở dữ liệu phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại...

4. Thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại và ươm tạo doanh nghiệp

thương mại hóa sản phẩm KH&CN

Tăng cường hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp CNTT có nhu cầu đổi mới công nghệ, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu mới hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực CNTT thực hiện các dự án chuyển giao, đổi mới công nghệ.

Các chương trình khởi nghiệp tỉnh: Tỉnh đoàn, Sở KH&CN, Sở Công thương... phối hợp với Báo, Đài phát thanh và truyền hình trong và ngoài tỉnh thực hiện đưa tin, phóng sự những mô hình, sản phẩm từ lĩnh vực CNTT tại An Giang, đồng thời lồng ghép cập nhật các chương trình, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư để quảng bá rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nhóm chuyên gia và tổ giúp việc đã tham mưu UBND tỉnh có buổi làm việc với



Ký kết hợp tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Viện KH&CN Industry 4.0 - Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành về giới thiệu các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp và Thông báo số 412/TB-VPUBND ngày 23/10/2017 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về việc Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Quang Thi tại buổi tiếp và làm việc với Viện KH&CN Industry 4.0 - Trường Đại học Nguyễn Tất Thành về giới thiệu triển khai ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên, việc triển khai còn nhiều khó khăn, vướng mắc nên đã dừng thực hiện.

1.5. Khảo sát và tìm kiếm công nghệ mới

Với mục tiêu học tập và tìm kiếm các ứng dụng, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực KH&CN nhất là CNTT, các cơ chế chính sách triển khai tại các địa phương đã mang lại hiệu quả thiết thực trong thúc đẩy phát triển ngành CNTT vào thực tiễn trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nghiên cứu đầu tư phát triển công nghiệp phần cứng, phần mềm và thúc đẩy xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp CNTT cũng như thương mại điện tử...

Chương trình đã cử các chuyên gia, thành viên nhóm chuyên trách tham dự Hội thảo hợp tác phát triển CNTT và Truyền thông Việt Nam lần XX năm 2016 tại Quảng Ngãi; Khảo sát tìm kiếm và học tập công nghệ mới năm 2018 tại Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Huế.

1.6. Tập huấn và Đào tạo



Khảo sát tìm kiếm và học tập công nghệ mới tại Thành phố Đà Nẵng



Khảo sát tìm kiếm và học tập công nghệ mới tại Thành phố Huế

Chương trình đã đào tạo, tập huấn cho hơn 100 học viên là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh; Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực CNTT có nhu cầu nâng cao trình độ, tiếp thu công nghệ mới, thành lập doanh nghiệp, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn về Công nghiệp phần mềm; Công nghiệp thiết kế: đồ họa, mô hình...; Công nghiệp tự động hóa: lập trình và điều khiển tự động; cụ thể:

- Phối hợp Trung tâm Tin học Trường Đại học An Giang, Trường Cao đẳng nghề tổ chức thực hiện 05 lớp với hơn 100 học viên tham gia các lớp như Thiết Website và Lập trình ứng dụng Web; Kỹ thuật điện tử, điều khiển tự động ứng dụng; Thiết kế đồ họa 2D" và Lập trình di động.

2. Kết luận và phương hướng

2.1. Kết luận

Trong thời gian qua, ngành thông tin và truyền thông tỉnh An Giang luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh An Giang đối với các hoạt động của ngành. Các cấp, các ngành và các doanh nghiệp trong tỉnh đã quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Việc đưa các hoạt động Chương trình phát triển nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực CNTT giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 vào thực tiễn đã tạo lập môi trường làm việc điện tử, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của các cơ quan nhà nước các cấp từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

Nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong toàn tỉnh về vị trí, vai trò và lợi ích của CNTT và truyền thông trong cuộc sống và trong phát triển KT-XH phù hợp xu thế thời đại của nền kinh tế tri thức được nâng cao.

Việc ứng dụng CNTT trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và ngoài xã hội được tăng cường có hiệu quả.

Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia nghiên cứu, sáng tạo và đưa ứng dụng CNTT trong mọi lĩnh vực đời sống, KT-XH; Chia sẻ, khai thác nguồn thông tin, tri thức phục vụ trong công tác, học tập, giải trí đồng thời góp phần tích cực đẩy mạnh trong công tác cải cách thủ tục hành chính ngày càng hiệu quả hơn và phát triển KT-XH.

Việc nghiên cứu, phát triển và chuyển giao ứng dụng CNTT trong cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh phát huy mạnh mẽ nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân, tổ chức thông qua thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giao thông vận tải, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng...

Công tác thông tin tuyên truyền việc tăng cường ứng dụng CNTT được quan tâm, kịp thời phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về CNTT đến mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; đồng thời làm tốt công tác định hướng dư luận góp phần tạo đồng thuận trong xã hội.

2.2. Phương hướng

Đề xuất chính sách ưu đãi, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút đầu tư phát triển doanh nghiệp CNTT.

Phổ cập kiến thức tin học ứng dụng, an toàn, an ninh thông tin từ hệ thống chính trị ra cộng

đồng thông qua các tổ chức chính trị, xã hội và giáo dục phổ thông; Qua đó hình thành thể hệ công dân điện tử, là nền tảng quyết định của xã hội điện tử phát triển, xã hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chính phủ điện tử, quản trị và điều hành thông minh, thương mại điện tử, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, quản lý an ninh trật tự, an toàn giao thông thông minh, quản lý môi trường thông minh... đóng góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội của tỉnh, phát huy dân chủ, vai trò làm chủ của nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng tăng trưởng và chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

Đẩy mạnh các ứng dụng CNTT vào hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh góp phần xây dựng Chính quyền điện tử hiện đại và minh bạch.

Vận động các cấp, các ngành ủng hộ, hưởng ứng và phối hợp tổ chức thực hiện là giải pháp quan trọng trong tổ chức ứng dụng CNTT tại các địa phương, đơn vị.

Triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Đề án An Giang điện tử, đưa ứng dụng CNTT vào các ngành, lĩnh vực của tỉnh; Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang... góp phần thúc đẩy vào phát triển KT-XH tỉnh.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông đưa Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2021 - 2025 vào cuộc sống, tạo đồng thuận xã hội, tạo khát vọng vươn lên, khát vọng làm giàu. Nắm bắt và biết hành động, ứng xử thông minh trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng đến mục tiêu kinh tế phát triển, xã hội an toàn, an ninh, thông minh, văn minh và đáng sống./.

KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH:

ỨNG DỤNG HỆ THỐNG CHUỒNG KÍN TRONG CHĂN NUÔI GÀ THỊT AN TOÀN SINH HỌC TẠI HUYỆN CHÂU PHÚ

Nguyễn Thị Ngân Giang

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Những năm gần đây, ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi gà nói riêng tăng trưởng rất nhanh, đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế của đất nước. Bên cạnh lợi ích kinh tế mang lại thì chăn nuôi cũng đang nảy sinh vấn đề về chất lượng môi trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư và hệ sinh thái tự nhiên, chăn nuôi còn nhỏ lẻ bấp bênh, thị trường không ổn định. Thêm vào đó, người chăn nuôi vẫn còn băn khoăn trong việc lựa chọn hình thức nuôi, quy mô nuôi, giống gà nuôi, thời gian nuôi... như thế nào cho đạt hiệu quả kinh tế cao nhất và hạn chế được dịch bệnh. Để giải quyết những vấn đề này, ngành chăn nuôi gà phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

Từ những lý do trên, Sở KH&CN đã hỗ trợ thực hiện dự án “Ứng dụng hệ thống chuồng kín trong chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học tại huyện Châu Phú” do Trang trại chăn nuôi gà Tam Hoàng chủ trì, ông Phạm Trung Hiền làm chủ nhiệm. Dự án được thực hiện trong 18 tháng, kinh phí hỗ trợ dự án từ nguồn sự nghiệp KH&CN và kinh phí đối ứng Trang trại chăn nuôi gà Tam Hoàng. Mục tiêu của dự án là xây dựng mô hình chăn nuôi ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất theo hướng phát triển trang trại bền vững, áp dụng quy trình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, hợp vệ sinh, sạch bệnh và không dùng các chất cấm trong chăn nuôi, đảm bảo an toàn

dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

** Kết quả thực hiện mô hình nuôi gà thịt an toàn:*

- Mô hình nuôi gà thịt an toàn được xây dựng tại xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang trên diện tích 5.000 m², bao gồm 02 chuồng gà với diện tích mỗi chuồng là 1.400 m² (14 m x 100 m), xây dựng theo cấu trúc chuồng kín, mái lợp tole mạ màu dày 0,42 mm, chiều cao đỉnh mái 4,3 m, tường xây gạch ống dày 10 cm, nền chuồng đổ bê tông đá 1x2 và lớp bạt chống thấm, có hệ thống làm mát, máng ăn tự động, hệ thống núm uống, 02 thiết bị sưởi ấm... Khu phụ trợ diện tích 2.800 m², bao gồm cổng sát trùng, xây tường rào, cổng rào, nhà điều hành xây dựng theo tiêu chuẩn cấp 4, tường xây gạch ống, mái lợp tole, nhà sát trùng, nhà ở công nhân, bếp ăn tập thể, nhà xe cho công nhân, nhà kho chứa thức ăn và phân hữu cơ vi sinh được che chắn, xử lý mùi, kho vật tư, máy móc thiết bị; sân bãi, đường giao thông nội bộ, cây xanh, tường rào được làm bằng lưới B40, cổng rào, hệ thống điện 3 pha, máy phát điện...

- Gà Tam Hoàng giống được Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam cung cấp, gà giống 01 ngày tuổi được chọn là con giống chất lượng cao, khỏe mạnh. Gà có đặc điểm lông vàng, chân vàng, da vàng, thân hình tam giác, ngắn, lưng bằng, ngực nở, ức nhiều thịt, hai đùi phát triển, thịt thơm ngon phù hợp với điều kiện nuôi thả ở Việt Nam hay nuôi

bán thâm canh. Hiện nay gà Tam Hoàng có 2 loại là: Tam Hoàng Jiangcun và Tam Hoàng 882. Gà Tam Hoàng 882 có thân hình cân đối, lông, da, chân màu vàng, thịt mềm ngon đang được nuôi nhiều ở một số tỉnh phía Bắc. Tuổi bắt đầu đẻ: 23 - 25 tuần tuổi; sản lượng trứng: 140 - 165 quả/năm; khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi 1,75 - 1,85kg; tiêu tốn thức ăn: 2,8 - 3,0kg.

- Quy trình nuôi gà từ lúc mới nhận đến lúc xuất chuồng chia làm 4 giai đoạn chính:

+ Giai đoạn úm (1 - 12 ngày): Chuẩn bị chuồng làm 4 ô, mỗi ô có diện tích 4m x 4m, sau đó giãn ô úm theo tầng trường của gà cho phù hợp với 4 ô nuôi trong 1 trại (5.000 con/ô); Đổ trấu vào quây dày 5 - 10 cm và san cho phẳng mặt. Hai đầu ô úm bố trí 2 hiter, bật sưởi ấm trước khi úm khoảng 2 giờ, mở suốt trong quá trình úm. Nhiệt độ chuồng úm 34 - 35°C; Cho gà uống nước ngay trước khi cho ăn. Thả gà con vào ô úm, từ ngày thứ 2 - 5 cần nới ô úm để gà có thể di chuyển dễ dàng đến máng ăn, máng uống, ngày thứ 7 trở đi nới úm ra hết chiều dài chuồng; Thời gian chiếu sáng từ 21 - 23 giờ/ngày.

+ Giai đoạn 1 (13 - 21 ngày): Nước uống cần cung cấp cho gà không được lạnh, tốt nhất là hơi ấm trong 2 ngày đầu; để tăng sức đề kháng trong những ngày đầu có thể pha với nước đường Glucoza + vitamin C, vitamin

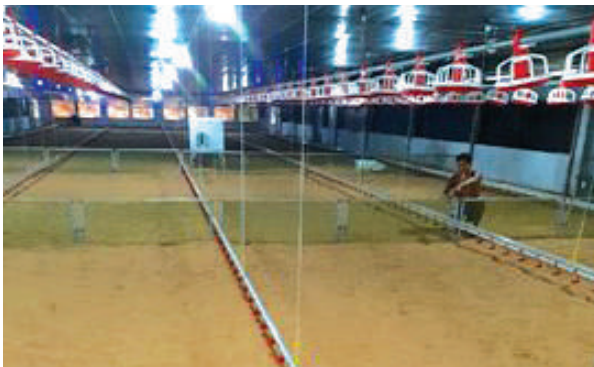


Gà 05 ngày tuổi

tổng hợp; Vệ sinh, rửa sạch máng uống hàng ngày. Cho gà ăn 2 lần/ngày, việc cho ăn được thực hiện bởi các thiết bị tự động. Thời gian chiếu sáng từ 6 giờ đến 21 giờ, đảm bảo đủ 21 giờ/ngày. Mật độ gà thả trung bình 12 - 15 con/m².

+ Giai đoạn 2 (22 - 35 ngày): Từ tuần thứ tư trở đi hàng ngày tiến hành chọn lọc, kiểm tra loại ra gà chết và gà yếu và loại thải những cá thể có khuyết tật hoặc bị bệnh. Cho gà ăn 2 lần/ngày. Thời gian chiếu sáng cho gà ăn từ 12 - 21 giờ/ngày. Giai đoạn này bắt đầu sử dụng bóng đèn màu xanh dương để giảm dần ánh sáng nhằm giới hạn gà mổ lông.

+ Giai đoạn 3 (36 ngày - xuất chuồng): Cho gà ăn 2 lần/ngày bằng các thiết bị tự động. Thời gian chiếu sáng điều chỉnh ánh sáng phù hợp tránh tình trạng gà bị mổ lông.



Chuẩn bị chuồng úm



Gà đến tuổi xuất chuồng

(xem tiếp trang 36)

KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH:

ÁP DỤNG QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG MỘT VÀI SẢN PHẨM DẠNG KHÔ ĐƯỢC CHẾ BIẾN TỪ CÁ LÓC (*Channa sp.*)

Lý Thị Thanh Loan¹, Lê Thị Kim Loan², Phan Hoàng Minh³, Trần Anh Dũng⁴

¹Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Thủy sản Thanh Loan, ²Khoa NN và CNTP – Đại học Tiền Giang,

³Chi cục Thủy sản Tỉnh An Giang, ⁴Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang

1. Giới thiệu

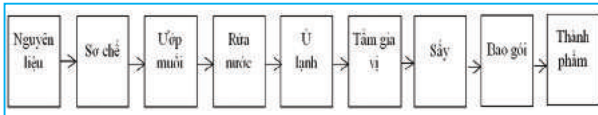
ĐBSCL nói chung và tỉnh An Giang nói riêng là vùng sông nước với nguồn lợi thủy sản phong phú. Đặc biệt, cá lóc là một trong những loài cá nước ngọt, tập trung số lượng lớn lại rất dễ nuôi và sinh trưởng nhanh nên hầu như nguồn nguyên liệu có thể cung cấp quanh năm. Một số sản phẩm như: mắm cá lóc, chà bông cá lóc, khô cá lóc... đều là những sản phẩm truyền thống nên quy trình công nghệ và chất lượng sản phẩm còn phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm của người/cơ sở sản xuất. Hầu như hiểu biết về các khâu trong quy trình chế biến và vấn đề đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm còn khiếm khuyết, chất lượng sản phẩm còn hạn chế như: khô cá lóc có cấu trúc bị khô cứng nếu muốn bảo quản nhiệt độ phòng, nếu để sản phẩm ở dạng mềm, dẻo ở nhiệt độ phòng thì khô sẽ bị lên men, nhiễm nấm mốc, hư hỏng... Việc đưa các sản phẩm vào siêu thị, trung tâm thương mại hoặc xuất khẩu đòi hỏi yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm thì hầu như chưa đáp ứng được nên việc tiêu thụ sản phẩm hiện nay vẫn chỉ ở quy mô nhỏ, phạm vi hẹp. Do đó, việc khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới cấu trúc, mùi, vị, độ ẩm sản phẩm để tối ưu hóa các thông số chính trên quy trình sản xuất các sản phẩm này là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện cấu trúc của các sản phẩm khô làm từ cá lóc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đồng

thời, góp phần đa dạng sản phẩm chế biến từ cá lóc để phát triển ổn định, bền vững nghề nuôi cá lóc thương phẩm và phát triển nguồn nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng đưa vào sản xuất các sản phẩm chế biến từ cá lóc, Đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu nâng cao chuỗi giá trị cá lóc thương phẩm tỉnh An Giang đạt chuẩn VietGAP” được Sở KH&CN An Giang cho phép thực hiện. Trên cơ sở đó, nội dung bài báo xin được giới thiệu khái quát về quy trình chế biến 03 sản phẩm có một vài cải tiến/phát triển là: sản phẩm khô cá lóc phi lê, sản phẩm cá lóc chà bông và sản phẩm khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền.

2. Quy trình chế biến

2.1. Sản phẩm khô cá lóc phi lê

Sản phẩm khô cá lóc khá nổi tiếng không những ở các tỉnh ĐBSCL mà còn được một số vùng miền trên cả nước đón nhận. Sản phẩm khô cá lóc được nhiều người tiêu dùng biết đến với hàm lượng protein khá cao, thơm ngon, dễ ăn. Tuy nhiên, đôi khi sản phẩm chưa được khử mùi tanh, về cấu trúc còn khá khô, cứng, chưa đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng. Vì vậy, việc cải thiện cấu trúc của khô cá lóc nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, mở rộng thị trường cũng như tìm đầu ra cho cá lóc thương phẩm tránh nguy cơ tồn đọng là vấn đề cũng được xem khá là bức thiết. Dưới đây là quy trình tổng quát chế biến khô cá lóc phi lê:



Sơ đồ quy trình tổng quát nghiên cứu sản phẩm khô cá lóc phi lê

Thuyết minh quy trình

- Nguyên liệu

Chọn cá lóc có khối lượng > 1kg/con. Cá nguyên liệu phải còn sống không bị trầy xước hoặc bị bệnh. Cá trước khi sơ chế sẽ ngâm trong nước khoảng 40°C để gây mê, sau đó cắt tiết cá rồi ngâm vào nước trong 30 phút để máu cá chảy ra hết chuẩn bị sơ chế.

- Sơ chế: Cá sau khi ngâm cho tiết hết máu thì tiến hành loại bỏ vảy, đầu, nội tạng, xương rồi rửa sạch lại với nước nhằm loại bỏ máu còn sót lại, tiếp đến khử mùi tanh.

- Ướp muối: Cá sau sơ chế, rửa sạch, để ráo, cân xác định khối lượng và tiến hành ướp muối. Ướp muối với tỉ lệ thích hợp (tùy theo khẩu vị vùng miền), thời gian ướp muối 60 phút.

- Rửa nước: Sau khi cá được ướp muối trong 60 phút thì đem đi rửa lại với nước sạch.

- Ủ lạnh: Cá sau khi để ráo thì ủ lạnh (có thể tạo hình trước khi ủ lạnh). Thời gian ủ lạnh 10 - 12 giờ (tùy thuộc vào kích cỡ cá phi lê).

- Tẩm gia vị: Cá sau khi ủ lạnh được tạo hình (cắt thành từng khúc) rồi tiến hành tẩm gia vị gồm hỗn hợp: chất điều vị (Monosodium L- Glutamate - E 621), tiêu, ớt và đường thích hợp trong 2 - 3 giờ để cho tất cả gia vị thấm vào cá nhằm tạo vị hài hòa và tăng khả năng bảo quản cho sản phẩm. Gia vị tẩm ướp cần xay nhuyễn để quá trình tẩm ướp xảy ra nhanh và sản phẩm đồng nhất.

- Phơi/sấy: Cá được phơi/sấy ở nhiệt độ trong khoảng 45 - 60°C (không được cao hơn 60°C; nhiệt độ thích hợp 50 - 55°C).

Yêu cầu: Sau khi phơi/sấy xong khô phải có màu cánh gián, bề mặt khô ráo, thịt cá trong và



Sản phẩm khô cá lóc phi lê

mềm có mùi thơm đặc trưng. Độ ẩm dao động trong khoảng 30%.

- Thành phẩm: Sản phẩm có màu cánh gián, vị mặn ngọt hài hòa, mùi thơm đặc trưng, thịt trong, khô ráo, độ dai, mềm vừa phải.

- Đóng bao bì hút chân không.

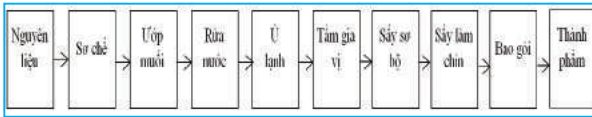
Bảo quản nhiệt độ phòng, thời gian bảo quản 2 đến 3 tuần (tùy vào thời tiết, khí hậu).

Bảo quản trong tủ đông: thời gian 3 tháng.

Lưu ý: Thời gian ủ sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

2.2. Sản phẩm khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền

Khác với sản phẩm khô cá lóc phi lê, sản phẩm khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền là một sản phẩm mới, hiện nay trên thị trường chưa có sản phẩm thương mại. Do đó, để đa dạng hoá các sản phẩm chế biến từ cá lóc và nhằm đáp ứng thị hiếu sử dụng thức ăn nhanh ngày càng nhiều của người tiêu dùng cũng như tìm đầu ra cho cá lóc thương phẩm, tránh nguy cơ người nuôi “treo ao” hoặc chuyển đổi trọng nuôi, sản phẩm khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền được thực hiện theo quy trình tổng quát dưới đây:



Sơ đồ quy trình tổng quát nghiên cứu sản phẩm khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền

Thuyết minh quy trình

- Từ khâu chọn nguyên liệu đến ủ lạnh được thực hiện tương tự như quy trình chế biến sản phẩm khô cá lóc phi lê.

- Tẩm gia vị: Cá sau khi ủ lạnh được tạo hình rồi tiến hành tẩm gia vị gồm hỗn hợp đường, chất điều vị (Monosodium L - Glutamate - E 621), tỏi, ớt và syrup glucose trong 1 giờ để cho tất cả gia vị thấm vào cá nhằm tạo vị hài hòa và tăng khả năng bảo quản cho sản phẩm. Gia vị tẩm ướp cần được xay nhuyễn để việc tẩm ướp cá được đồng nhất và xảy ra nhanh.

- Sấy sơ bộ (sấy mất nước): Sau khi tẩm gia vị cá được xếp vào khay cho vào tủ sấy tiến hành sấy ở nhiệt độ sấy 50 - 60°C trong 1 giờ (nhiệt độ không cao hơn 60°C). Tiếp theo cá được để ngoài môi trường trong 1 giờ trước khi đem sấy làm chín.

- Sấy làm chín: Cá được đem cho vào tủ sấy ở nhiệt độ sấy từ 70 - 90°C.

- Thành phẩm: Sản phẩm có màu cánh gián,

vị mặn ngọt hài hòa, mùi thơm đặc trưng, thịt khô chín nhưng mềm.

- Đóng bao bì hút chân không.

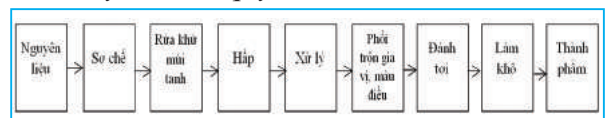
Lưu ý: Vĩ sấy phải thoát được hơi nước, độ ẩm của sản phẩm < 30%.

2.3. Sản phẩm chà bông cá lóc

Chà bông cá lóc cũng là một trong những sản phẩm truyền thống nên quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm khá tốt, tuy nhiên vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào kinh nghiệm của người sản xuất. Trước đây sản xuất chủ yếu để ăn trong gia đình hoặc sản xuất để bán tại các chợ nhỏ thì nay đã có phát triển thành các cơ sở sản xuất với qui mô lớn hơn. Mặc dù nghề sản xuất chà bông cá lóc có sự phát triển nhưng thị trường tiêu thụ chủ yếu trong nước hoặc trong khu vực, đồng thời chất lượng sản phẩm chưa được kiểm soát một cách nghiêm ngặt. Một trong những hạn chế hiện nay một số cơ sở chế biến gặp phải là khử mùi tanh trong sản phẩm, màu sắc và cấu trúc của sản phẩm.

Vì thế, việc xây dựng quy trình chế biến đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng nhằm giải quyết nguồn nguyên liệu tại chỗ, ổn định và tăng thu nhập cho người nuôi cá lóc cũng là yêu cầu cấp thiết. Dưới đây là sơ đồ khái quát quy trình chế biến sản phẩm chà bông cá lóc:

Thuyết minh quy trình



Sơ đồ quy trình tổng quát nghiên cứu sản phẩm chà bông cá lóc

Khâu chọn nguyên liệu, sơ chế, khử tanh đều tương tự như quy trình chế biến khô cá lóc phi lê và khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền.

Hấp cách thủy trong 15 phút, cá chín thì loại bỏ xương, da, tẩm ướp gia vị, đánh toi. Trong đó, các gia vị được cố định gồm muối, chất



Sản phẩm khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền



Sản phẩm chà bông cá lóc

điều vị (Monosodium L- Glutamate - E 621), nước mắm, đường thích hợp và màu điều (màu điều có thể thay thế bằng màu gấc), các chất gia vị tẩm ướp cần được xay nhuyễn để quá trình tẩm ướp xảy ra nhanh. Cá được sấy ở nhiệt độ 200 - 220°C trong 3 - 4 giờ (đến khi khô và tơi đều thì dừng lại).

- Thành phẩm

Chà bông thành phẩm phải có màu vàng nhạt, sợi bông đều đẹp, gia vị vừa ăn, không quá khô và cũng không ướt. Độ ẩm <10%.

- Đóng gói.

Lưu ý: nếu thời gian hấp cách thủy quá lâu sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc sợi của sản phẩm.

3. Kết luận

Đối với các sản phẩm dạng khô chế biến từ cá lóc (*Channa sp.*), điểm cần lưu ý chung là khâu khử mùi tanh và gia vị tẩm ướp phải được xay nhuyễn để quá trình tẩm ướp được đồng nhất và diễn ra nhanh.

Ngoài ra, mỗi sản phẩm cũng có những điểm lưu ý riêng:

- Sản phẩm khô cá lóc phi lê: cần lưu ý thời gian ủ lạnh và khâu tẩm ướp vì sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc, mùi và vị sản phẩm.

- Sản phẩm khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền: cũng cần lưu ý thời gian ủ lạnh và khâu tẩm ướp, nhiệt độ sấy mất nước và nhiệt độ sấy làm chín vì sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc mùi và vị sản phẩm.

- Sản phẩm chà bông cá lóc: cần lưu ý thời gian hấp cách thủy và nhiệt độ sấy, thời gian sấy vì sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc sợi của sản phẩm.

Lời cảm ơn:

Nhóm thực hiện nội dung nghiên cứu này xin được bày tỏ lòng biết ơn đến Sở KH&CN tỉnh An Giang đã tạo điều kiện để nội dung nghiên cứu được hoàn thành. Nhóm cũng xin gửi đến Trại Thực nghiệm KH&CN - Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh An Giang, Cơ sở Khô cá lóc Kim Loan (Chợ Mới - An Giang) đã phối hợp, hỗ trợ để chúng tôi triển khai các thực nghiệm trong điều kiện thực tiễn sản xuất lời cảm ơn chân thành nhất./.

(tiếp theo trang 32)

Kết quả thử nghiệm quy trình sản xuất gà thịt an toàn cho thấy: Gà nuôi khoảng 56 ngày đạt trọng lượng khoảng từ 1,5 - 1,6 kg/con sẽ xuất chuồng, mật độ nuôi dao động từ 19.000 - 22.000 con/1.400m², tỷ lệ sống trên 97%, hệ số tiêu thụ thức ăn (FCR) từ 2,17 - 2,29, nuôi 5 đợt/năm, quy trình nuôi gà được đăng ký và chứng nhận an toàn dịch

bệnh, sản phẩm được Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam bao tiêu. Dự án bước đầu đã đem lại hiệu quả kinh tế cho hộ nông dân, tạo thêm công ăn việc làm cho lao động địa phương, góp phần hình thành và phát triển mô hình chăn nuôi an toàn hướng tới sản phẩm an toàn, tạo đà thúc đẩy phát triển chăn nuôi của tỉnh An Giang./.

KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH:

XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT XOÀI BA MÀU QUY MÔ 500ha ĐẠT TIÊU CHUẨN VIETGAP GẮN VỚI CHUỖI TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Nguyễn Trương Khương

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Cây xoài (*Mangifera indica L.*) là loại cây ăn quả nhiệt đới có nguồn gốc từ Ấn Độ. Hiện nay, cây xoài được trồng ở hơn 90 nước trên thế giới với diện tích khoảng 1,8 - 2,2 triệu ha. Xoài được ưa chuộng với lượng tiêu thụ nhiều thứ hai trong các loại hoa quả, sau quả chuối. Ở Việt Nam, xoài được trồng từ Nam chí Bắc, vùng trồng xoài tập trung từ Bình Định trở vào và được trồng nhiều nhất ở các tỉnh ĐBSCL như Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, TP. Cần Thơ, Bến Tre...

Theo Cục Thống kê tỉnh An Giang (2018) diện tích trồng cây ăn trái là 14.969,9 ha trong đó xoài 10.246,6 ha với sản lượng 136.184,9 tấn, chiếm 68,44% diện tích cây ăn trái cả tỉnh; được trồng tập trung chủ yếu tại các huyện Tịnh Biên (1.548,5 ha), Tri Tôn (669,8 ha), An Phú (808,1 ha) và huyện Chợ Mới là địa phương có diện tích trồng xoài lớn nhất trong tỉnh (5.786 ha). Tuy nhiên, sản xuất xoài ở đây còn chủ yếu làm theo phương thức truyền thống: Sản xuất nông hộ nhỏ với diện tích sản xuất trung bình khoảng 0,4 - 0,5 ha; Sản xuất thiếu sự liên kết bao gồm sự liên kết giữa các nông hộ (giữa các nhà vườn), sự liên kết với thị trường tiêu thụ; sản phẩm chủ yếu tiêu thụ tươi thông qua thương lái theo hình thức thỏa thuận miệng mà không có hệ thống quản lý chất lượng. Do vậy hiệu quả sản xuất và kinh tế nói chung chưa

cao, rất bấp bênh luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro và chịu nhiều thất thoát lớn như tổn thất do năng suất kém, tổn thất sau thu hoạch, tổn thất do giá cả...

Từ những lý do trên, Sở KH&CN đã hỗ trợ thực hiện dự án “Xây dựng mô hình sản xuất xoài ba màu có quy mô 500ha đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với chuỗi tiêu thụ sản phẩm” do Viện Cây ăn quả miền Nam chủ trì, TS. Võ Hữu Thoại làm chủ nhiệm. Dự án được thực hiện trong 30 tháng, kinh phí hỗ trợ dự án từ nguồn sự nghiệp KH&CN. Mục tiêu của dự án là tạo sự chuyển biến trong tổ chức sản xuất và cung ứng xoài ba màu theo hướng liên kết từ trồng đến tiêu thụ sản phẩm, cải thiện và quản lý chất lượng xoài theo hướng vệ sinh an toàn thực phẩm.

*** Kết quả thực hiện mô hình sản xuất xoài ba màu đạt chuẩn VietGAP:**

- Mô hình sản xuất xoài theo VietGAP được thực hiện tại Cù lao Giêng gồm 3 xã: Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân, Tân Mỹ (huyện Chợ Mới). Dự án đã vận động 730 hộ tham gia sản xuất xoài với diện tích khoảng 500ha tham gia vào Hợp tác xã trái cây GAP Chợ Mới - An Giang. Qua quá trình tư vấn và tổ chức 20 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất xoài theo tiêu chuẩn VietGAP theo TCVN 11982:2017 cho 730 nông hộ tham gia mô hình sản xuất xoài, 01 lớp tập huấn kiểm tra nội bộ cho 58 hộ

nông dân chủ chốt và chuyển giao kỹ thuật cho 20 cán bộ kỹ thuật khuyến nông. Công ty Cổ phần Giám định và khử trùng FCC đã cấp giấy chứng nhận cho sản phẩm xoài của Hợp tác xã trái cây GAP Chợ Mới - An Giang đạt tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 576,74 ha và 651 hộ tham gia thực hiện mô hình. Mã số chứng nhận: VietGAP-TT-12-03-89-0001 cấp ngày 16/5/2019 với diện tích 311ha gồm 345 hộ tham gia thực hiện và VietGAP-TT-12-03-89-0001 cấp ngày 8/5/2020 với diện tích 265,74 ha gồm 306 hộ tham gia thực hiện.

- Ngày 15/7/2019 Hợp tác xã trái cây GAP Chợ Mới - An Giang được Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II cấp 7 mã vùng trồng (code) xuất khẩu vào thị trường Mỹ, Úc, New Zealand và Hàn Quốc gồm các mã cho 350 nông hộ với diện tích 312,81 ha tại xã Bình Phước Xuân, Mỹ Hiệp và Tấn Mỹ cụ thể: Mã vùng trồng 1: Số ID 12836, 50 hộ, diện tích 27,2 ha tại xã Bình Phước Xuân; Mã vùng trồng 2: Số ID 12837, 44 hộ, diện tích 31,9 ha tại xã Bình Phước Xuân; Mã vùng trồng 3: Số ID 12838, 59 hộ, diện tích 30,725 ha tại



Ký kết thỏa thuận cung ứng và tiêu thụ sản phẩm

xã Mỹ Hiệp; Mã vùng trồng 4: Số ID 12839, 68 hộ, diện tích 99,91 ha tại xã Mỹ Hiệp; Mã vùng trồng 5: Số ID 12840, 70 hộ, diện tích 49,97 ha tại xã Mỹ Hiệp; Mã vùng trồng 6: Số ID 12841, 21 hộ, diện tích 30 ha tại xã Tấn Mỹ; Mã vùng trồng 7: Số ID 12842, 33 hộ, diện tích 41,3 ha tại xã Tấn Mỹ.

- Dự án cũng xây dựng chuỗi liên kết trong cung ứng và tiêu thụ sản phẩm giữa Hợp tác xã trái cây GAP Chợ Mới - An Giang với 04 doanh nghiệp kinh doanh trái cây: Công ty TNHH xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu, Công ty TNHH Kim Nhung Đồng Tháp, Công ty TNHH ORGA Việt Nam, Công ty Vina T&T và giới thiệu 26 doanh nghiệp kinh doanh trái cây cho Hợp tác xã trái cây GAP Chợ Mới - An Giang liên hệ, tiếp cận và xây dựng kết nối đầu ra, mở rộng thị trường tiêu thụ trong tương lai.

Dự án thành công bước đầu đã tạo sự chuyển biến trong tổ chức sản xuất và cung ứng xoài ba màu theo hướng liên kết từ trồng đến tiêu thụ sản phẩm, cải thiện và quản lý chất lượng xoài theo tiêu chuẩn VietGAP./.



Giấy chứng nhận VietGAP của hợp tác xã trái cây GAP Chợ Mới - An Giang

AN GIANG:

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2020

Thực hiện theo Chương trình công tác của Sở KH&CN được phê duyệt triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và cơ sở năm 2020. Do tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh để không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; Đồng thời giúp các doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong tình hình dịch bệnh diễn ra khá phức tạp. Thanh tra Sở đã đề xuất điều chỉnh không thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2020 đã được Giám đốc Sở KH&CN đồng ý tại Quyết định số 208/QĐ-SKH&CN ngày 07/8/2020.

Kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về KH&CN và giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh trong năm 2020 đạt được như sau:

1. Thanh tra chuyên ngành

- Thực hiện 01 cuộc thanh tra liên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu công nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn; Đã tiến hành thanh tra 12 tổ chức. Kết quả có 01 tổ chức vi phạm về Nhãn không ghi đủ nội dung trên nhãn hàng hóa, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng.

- Thực hiện cuộc thanh tra chuyên đề năm 2019 về sản phẩm điện, điện tử (năm 2019 chuyển sang xử lý vi phạm hành chính 03 hộ ở huyện An Phú, Tri Tôn, TP. Châu Đốc kinh doanh quạt điện không đạt chất lượng). Kết quả Thanh tra Sở đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 119/2017/NĐ-CP



Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành KH&CN tại Hải Phòng

với tổng số tiền phạt là 7.210.000 đồng.

2. Thanh tra hành chính

Thực hiện cuộc thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Quyết định số 280/QĐ-SKH&CN ngày 23/10/2020. Kết quả: Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện tốt các nội dung thanh tra, đã ban hành Kết luận thanh tra số 1484/KL-SKH&CN ngày 26/11/2020.

3. Công tác phối hợp

Thanh tra Sở còn phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh, kiểm tra mặt hàng xăng dầu lưu thông trên thị trường theo Quyết định số 2621/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/10/2019 do Cục Quản lý thị trường chủ trì. Tổng số vụ kiểm tra được 48 vụ, bao gồm 37 vụ theo danh sách phê duyệt của UBND tỉnh và 11 vụ đột xuất. Đoàn đã tiến hành lấy mẫu gửi cơ quan chức năng kiểm nghiệm 30 mẫu (gồm 14 mẫu xăng, 16 mẫu dầu). Đã có kết quả 24 mẫu, kết quả

(xem tiếp trang 45)

HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI CUNG CẦU CÔNG NGHỆ NĂM 2020 TẠI AN GIANG

Là hoạt động thường niên của Sở KH&CN tỉnh An Giang, qua 4 năm tổ chức, các phiên kết nối cung - cầu công nghệ đã trở thành một sân chơi tích cực kết nối các nhà cung cấp thiết bị, công nghệ và các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang. Tại đây, thị trường KH&CN dần được hình thành và phát huy vai trò nền tảng trong việc gia tăng hàm lượng công nghệ trong sản xuất tại địa phương.

Tỉnh An Giang là một trong những tỉnh hàng đầu về sản xuất nông nghiệp của vùng ĐBSCL và đang từng bước phát triển theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa. Do đó, trong năm 2020, dưới sự chủ trì của Sở KH&CN, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN đã liên tục cập nhật các tiến bộ kỹ thuật có khả năng cải thiện phương thức sản xuất, tiết kiệm thời gian, giảm công lao động đến với nông dân và các đơn vị sản xuất kinh doanh trong địa bàn tỉnh như sau:

- Kết nối cung cầu công nghệ: “Giới thiệu thiết bị bay không người lái phục vụ nông nghiệp”.

Sáng ngày 24/7/2020, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang, đã tổ chức phiên kết nối cung cầu công nghệ “Giới thiệu thiết bị bay không người lái phục vụ nông nghiệp” tại Hợp tác xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Tại đây các đại biểu được tham quan trình diễn thiết bị bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng lúa với nhiều ưu điểm so với phương pháp phun thuốc truyền thống. Qua thực tế cho thấy việc phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái đảm bảo tính chính xác theo từng thửa ruộng, giảm lượng thuốc, từ đó giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm thời gian, đảm bảo sức khỏe cho người dân vì không trực tiếp phun thuốc trên đồng ruộng. Ngoài việc phun thuốc, thiết bị bay



Giới thiệu thiết bị bay không người lái phục vụ nông nghiệp

còn có thể bón phân, gieo sạ lúa, giúp tiết kiệm thời gian, giảm công lao động, góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Kết nối cung cầu công nghệ: “Giới thiệu các quy trình và thiết bị chế biến thực phẩm, bảo quản nông sản sau thu hoạch cho thanh niên khởi nghiệp”

Ngày 7/11/2020, tại Trường Cao đẳng Nghề An Giang, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang đã tổ chức phiên kết nối cung cầu công nghệ “Giới thiệu các quy trình và thiết bị chế biến thực phẩm, bảo quản nông sản sau thu hoạch cho thanh niên khởi nghiệp”,



Giới thiệu các quy trình và thiết bị chế biến thực phẩm, bảo quản nông sản sau thu hoạch cho thanh niên khởi nghiệp

với sự tham gia của đông đảo đoàn viên và thanh niên.

Tại phiên kết nối, đại diện đoàn viên, thanh niên từ các địa phương trong tỉnh được giới thiệu về các quy trình chế biến và bảo quản thực phẩm và các thiết bị kèm theo, sử dụng nguyên liệu là các loại rau quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản phổ biến tại tỉnh An Giang. Qua đó trang bị kiến thức cho các bạn trên con đường khởi nghiệp, lập nghiệp trong tương lai.

- Kết nối cung cầu công nghệ: “Giới thiệu và trình diễn hoạt động của các thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi”.

Tiếp nối các hoạt động trước đó, ngày 27/11/2020, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN đã phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Tuần Tú tổ chức Phiên Kết nối cung cầu công nghệ phục vụ cho đối tượng chăn nuôi gia súc, gia cầm trong tỉnh An Giang.

Chương trình đã hướng dẫn cho bà con cách thức chủ động trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, đảm bảo dinh dưỡng với nguyên liệu là các loại phụ phẩm nông nghiệp tại địa phương chưa được tận dụng triệt để như rơm rạ, thân ngô, gỗ mục, cỏ dại... Đây là một hướng đi mới, hữu ích về mặt kinh tế cho bà con chăn nuôi nông hộ.



Giới thiệu và trình diễn hoạt động của các thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi

- Kết nối cung cầu công nghệ: “Giới thiệu hoạt động của Máy tách màu gạo RC1-64X”

Để chung tay tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp chế biến lương thực, hợp tác xã nông nghiệp có quy mô nhỏ, khả năng tài chính vừa phải nhưng có nhu cầu cấp thiết trong ứng dụng thiết bị, công nghệ tách màu gạo nhằm đáp ứng điều kiện cần cho việc sản xuất gạo thương phẩm. Vào ngày 17/12/2020, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN đã phối hợp với Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ DTC (DTC Group), một trong những đơn vị tiên phong, nhiều kinh nghiệm trong việc mang thiết bị, công nghệ tách màu gạo về Việt Nam, tổ chức Phiên Kết nối cung cầu công nghệ với chủ đề “Giới thiệu hoạt động của Máy tách màu gạo RC1-64X”.



Giới thiệu hoạt động của Máy tách màu gạo RC1-64X

Thông qua các buổi gặp mặt giữa hai bên cung và cầu công nghệ trong năm 2020, các đại biểu đã được tiếp cận với thiết bị mới, được tư vấn và giải đáp các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong quá trình sản xuất cũng như các thông tin liên quan về chế độ bảo hành, tính năng và nguyên lý hoạt động... của các thiết bị, công nghệ. Qua đó đã có các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch ứng dụng các công nghệ “Thiết bị bay không người lái” và “Máy tách màu gạo RC1-64X” nhằm hoàn thiện quy trình sản xuất của đơn vị mình./.

Thái Kha

AN GIANG:

ĐẢNG ỦY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM VIỆC VỚI CÁC HUYỆN ỦY, THỊ ỦY, THÀNH ỦY VỀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KH&CN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Sở KH&CN về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nhằm mục đích định hướng cho địa phương về hoạt động KH&CN góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025.

Trong thời gian từ ngày 06 - 15/01/2021, Đảng ủy Sở KH&CN đã tổ chức đoàn công tác gồm ông Tăng Phú An - Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Sở; ông Lê Quốc Cường - Phó Giám đốc Sở, cùng các lãnh đạo các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở đến và làm việc với Bí thư huyện ủy Thoại Sơn, Châu Thành, An Phú, Chợ Mới, Tri Tôn, Tịnh Biên; Thị ủy Tân Châu; Thành ủy Châu Đốc và Long Xuyên.

Qua các buổi làm việc với sự chủ trì của đồng chí Tăng Phú An - Tỉnh ủy viên - Giám đốc Sở KH&CN và các đồng chí Bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy với sự tham gia của các phòng, đơn vị thuộc Sở KH&CN và các phòng, ban chuyên ngành của các huyện, thị thành. Sau khi nghe đại diện các huyện, thị thành báo cáo về kết quả hoạt động KH&CN giai đoạn 2016 - 2020 và các định hướng, giải pháp cho giai đoạn 2021 - 2025, ý kiến thảo luận của lãnh đạo của Sở KH&CN và các đơn vị cùng thống nhất sẽ tập trung thực hiện một số nội dung về lĩnh vực KH&CN tại các địa phương như sau:

- Huyện Thoại Sơn: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất gạo đạt thương hiệu gạo An Giang; Xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể bong bóng cá Thoại Sơn; nhãn hiệu tập thể khô cá lóc;



*Đảng ủy Sở KH&CN làm việc
với Thành ủy Châu Đốc*

Triển khai thực hiện Đề tài KHCN cấp quốc gia: xây dựng bảo tàng ảo/số hóa 3D các hiện vật khai quật được tại khu di tích văn hóa Óc Eo.

- Huyện Châu Thành: Xây dựng mô hình trồng hoa cắt cành tại huyện Châu Thành; Tập trung hỗ trợ phát triển các hợp tác xã; Đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP; Hỗ trợ chi phí đầu tư ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất nông nghiệp; Hỗ trợ đầu tư phát triển các sản phẩm tiềm năng mang lại hiệu quả kinh tế cao, phát triển tốt công tác bảo quản nông sản...

- Thành phố Châu Đốc: Xây dựng mô hình trồng rau màu an toàn và hoa phục vụ khách du lịch và thành phố Châu Đốc; Hỗ trợ xây dựng điểm kiểm định cân cấp 4 (cân đồng hồ lò xo) tại thành phố Châu Đốc; Phối hợp phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm Mắm Châu Đốc từ nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ qua xây dựng, khai thác, quản lý, bảo vệ và xây

dựng cơ sở khoa học xác lập chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm Mắm Châu Đốc;

- Huyện An Phú: Xây dựng nhãn hiệu tập thể khô cá sặc bổi Khánh An; Ứng dụng, khai thác mô hình du lịch nông nghiệp quanh khu vực Búng Bình Thiên; Xây dựng mô hình nuôi giống và thương phẩm ốc bươu sạch; Xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm cá trên bầu; Khảo nghiệm giống đậu phộng mới có năng suất cao.

- Huyện ủy Tri Tôn: Xây dựng mô hình vườn cây dược liệu tại Điện cây xoài kết hợp du lịch; Xây dựng mô hình tưới bằng năng lượng mặt trời cho vườn cây ăn trái trên triền núi; Phối hợp phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm Xoài Tri Tôn, Chuối già và Cây Chút Thất Sơn; Xây dựng mô hình cây dược liệu cho vùng Bảy Núi tỉnh An Giang gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ và phục vụ du lịch (có xây dựng nhãn hiệu tập thể);

- Huyện ủy Tịnh Biên: Phối hợp phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm Đường thốt nốt Tịnh Biên và Cây Chút Thất Sơn; Xây dựng mô hình chợ đảm bảo về sản phẩm hàng hóa; Xây dựng mô hình cây dược liệu cho vùng Bảy Núi tỉnh An Giang gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ và phục vụ du lịch (có xây dựng nhãn hiệu tập thể).

Ngoài hỗ trợ theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân, sẽ hỗ trợ thực hiện thực tế từ 01 - 02 dự án thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ có quy mô đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên cơ sở nhu cầu đề xuất của huyện.

- Huyện ủy Chợ Mới: Xây dựng nhãn hiệu Bắp bao tử; Đánh giá trình độ công nghệ trong lĩnh vực xay xát; Phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ sản xuất thức ăn cho Bò từ thân cây bắp; sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng từ xoài ba màu; Hỗ trợ xây dựng làng sản xuất giống cây rau màu.



Đảng ủy Sở KH&CN làm việc với Thành ủy Long Xuyên

- Thị ủy Tân Châu: Hỗ trợ khôi phục phát triển lụa Tân Châu; Hỗ trợ phát triển Mai vàng Tân Châu; Hỗ trợ phát triển nhãn hiệu xoài thơm Vĩnh Hòa.

- Thành ủy Long Xuyên: Hỗ trợ nâng cao năng lực ĐMST, khát vọng vươn lên; Xây dựng mô hình nông nghiệp du lịch tại xã Mỹ Hòa Hưng; Hỗ trợ nâng cao năng lực tư vấn phát triển tài sản trí tuệ và bao bì; Trong giai đoạn 2021 - 2025 sẽ hỗ trợ triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ cấp tỉnh và 05 dự án ứng dụng đổi mới công nghệ, thiết bị theo các chương trình hỗ trợ của ngành KH&CN.

Ngoài ra, mỗi địa phương Sở KH&CN cũng đưa nội dung Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế (theo Quyết định 2338/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh) và nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ); Hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khoa học công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp, ĐMST cho thanh niên khởi nghiệp khát vọng vươn lên làm giàu cho bản thân và địa phương./.

Tiếp Thu

TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG TỈNH AN GIANG LẦN IX NĂM 2020



Sáng ngày 19/01/2021, tại Câu lạc bộ hưu trí tỉnh An Giang, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở KH&CN, Tỉnh Đoàn An Giang và một số đơn vị có liên quan tổ chức Lễ tổng kết - trao giải cho các tác giả và nhóm tác giả đoạt giải Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ IX năm 2020 và khen thưởng, tôn vinh các tác giả có sản phẩm đoạt giải thưởng Cuộc thi toàn quốc lần thứ 16 năm 2020.

Cuộc thi được tổ chức nhằm khơi dậy tiềm năng, tư duy sáng tạo cho học sinh - sinh viên từ 6 đến 19 tuổi giúp các em trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng, xây dựng ước mơ trở thành nhà khoa học tương lai, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật trong cuộc sống hằng ngày. Qua từng năm triển khai, chất lượng sản phẩm của học sinh được nâng lên rõ rệt, số lượng thí sinh cấp tiểu học tăng và được quan tâm nhiều hơn, tạo tiền đề phát triển năng lực tư duy, sáng tạo cho các cấp học về sau. Công tác tuyên truyền về cuộc thi được quan tâm hơn trước. Nhiều phụ huynh đồng tình ủng hộ và nhà

trường tạo điều kiện cho học sinh được tham gia một cách tốt nhất.

Báo cáo tổng kết Cuộc thi, Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Tổng Thư ký Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật nêu rõ: sau gần 1 năm phát động, Ban Tổ chức đã lựa chọn 322 trong số hơn 1000 mô hình, sản phẩm gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi Cấp tỉnh để chắt chọi đã trao 31 giải thưởng, Ban Tổ chức cũng đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các cá nhân và nhóm tác giả đạt giải Nhất, Nhì và giải Đặc biệt của cuộc thi. Sở Giáo dục và Đào tạo trao thêm Giấy khen cho các cá nhân và nhóm tác giả đạt từ giải Ba đến giải Khuyến khích, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh An Giang trao Bằng khen cho 31 cá nhân và nhóm tác giả đạt giải năm 2020. Trong Lễ Tổng kết và trao giải thưởng, Ban tổ chức cuộc thi tỉnh An Giang đã vinh danh và trao Bằng khen của Ban tổ chức Cuộc thi toàn quốc lần thứ 16 năm 2020, Bằng khen của Trung ương Đoàn, Huy chương Bạc và Bằng khen của UBND tỉnh An Giang cho nhóm tác giả đạt giải Nhì toàn quốc: Trần Lê Quốc Bình và Châu Thị Ngọc Loan - học sinh trường THPT Trần Văn Thành, huyện Châu Phú với giải pháp “Phần mềm trường học kết nối

trên android (School Connection)”; Bằng khen của Trung ương Đoàn, Huy chương Đồng và Bằng khen của UBND tỉnh An Giang cho nhóm tác giả đạt giải Ba toàn quốc với giải pháp: “Hệ thống giao thông thông minh (ITS)” nhóm tác giả Trần Nguyễn Nhật Duy, Trần Thanh Dương - Trường THPT Bình Mỹ, Châu Phú; Trao Giấy khen cho nhóm tác giả đạt giải Khuyến khích toàn quốc: Lý Nhật Hào và Tăng Nhơn Vĩ - học sinh trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, thành phố Châu Đốc với giải pháp “Máy biến đổi nhiệt điện - tận dụng nhiệt năng sẵn có để tạo ra điện”.

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ IX năm 2020 được triển khai, tổ chức dưới một năm khó khăn, chịu sự tác động từ dịch bệnh Covid-19. Diễn biến dịch Covid-19 phức tạp, kéo dài biết bao khó khăn ảnh hưởng đến công tác tổ chức cuộc thi trong thời điểm này nhưng đó là cơ hội để những ý tưởng về



Ban tổ chức trao Huy chương Bạc và Bằng khen của UBND tỉnh An Giang cho nhóm tác giả đạt giải Nhì toàn quốc

phòng chống dịch Covid-19 được phát triển thành sản phẩm thực tế dưới tinh thần đồng lòng, không ngại khó khăn. Nhiều thầy cô tận dụng quỹ thời gian trống hướng dẫn các em học sinh bằng hình thức online, hỗ trợ các em hoàn thiện sản phẩm tham dự Cuộc thi./.

Nguyễn Minh Tiến

(tiếp theo trang 39)

thử nghiệm đã trưng cầu ý kiến cơ quan chuyên môn có liên quan như sau: 02 mẫu xăng không đạt, còn lại 22 mẫu (09 mẫu xăng, 13 mẫu dầu) có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01:2015/BKHCN và sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN. Đang chờ kết quả kiểm nghiệm 06 mẫu (03 mẫu dầu, 03 mẫu xăng). Tổng số vụ vi phạm xử lý: 14 vụ (đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 13 vụ, còn 01 vụ đang tiến hành xác minh làm việc để xử lý) với tổng số tiền là 261,685 triệu đồng.

4. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Công tác tiếp công dân (07 lượt) đến giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực xâm phạm sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu; Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu

nại, tố cáo 06 đơn. Trong đó có 04 đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; 01 đơn khiếu nại số về việc sử dụng nhãn hiệu “THANH LAN” đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa; 01 đơn phản ánh có hành vi kéo vòi cấp phát nhiên liệu từ xà lan lên mặt đất để bán xăng dầu cho phương tiện giao thông đường bộ. Kết quả Thanh tra Sở đã phối hợp với các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các thủ tục có liên quan trong việc giải quyết đơn khiếu nại và tố cáo.

Trong thời gian tới Thanh tra Sở KH&CN sẽ tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật góp phần nâng cao ý thức chấp hành của các tổ chức và cá nhân nhằm tăng tính hiệu quả và thực thi trong lĩnh vực quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ tại địa phương./.

Tiếp Thu

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KH&CN CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ngày 27/01/2021, Sở KH&CN tỉnh An Giang tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động KH&CN cấp huyện giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng hoạt động giai đoạn 2021 - 2025. Hội nghị do Ông Lê Quốc Cường - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì và các đại biểu tham dự gồm: Lãnh đạo các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở; lãnh đạo và chuyên viên phụ trách KH&CN 11 huyện thị thành phố, Báo An Giang và Đài Phát thanh Truyền hình An Giang.

Tại hội nghị các đại biểu tham dự đã nghe Sở KH&CN báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động 05 năm về lĩnh vực KH&CN tại các địa phương trong tỉnh đã triển khai 165 đề tài cấp cơ sở, 59 dự án, mô hình nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, sản xuất thử nghiệm trên các lĩnh vực. Phần lớn các kết quả nghiệm thu đã được tổ chức ứng dụng rộng rãi tại địa phương.

Một số mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được các huyện triển khai áp dụng có hiệu quả cao và có khả năng nhân rộng như: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây giống rau ở Tân Châu; Sản xuất thử nghiệm nấm linh chi theo hướng công nghệ cao tại huyện Thoại Sơn; Xây dựng mô hình sản xuất, thử nghiệm hoa giống và hoa chậu trong nhà lưới có mái lợp Plastic; Sản xuất thử nghiệm dưa lưới trong nhà màng sử dụng hệ thống tưới tự động...

Nhìn chung, hoạt động KH&CN cấp huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về KH&CN, đóng góp tích cực trong việc tăng hàm lượng ứng dụng KH&CN đối với sản phẩm chủ lực của tỉnh, góp phần nâng cao giá trị các



Hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động KH&CN cấp huyện giai đoạn 2016-2020 và định hướng hoạt động giai đoạn 2021-2025

sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Ngành KH&CN đã hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu ứng dụng hiện đại hóa sản xuất, nâng cao năng suất sản xuất, chất lượng sản phẩm; Hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ KH&CN; Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, nâng cao việc tiếp nhận quy trình, kỹ thuật, mô hình mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất...

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển hoạt động KH&CN ở các địa phương. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm tập trung phát triển công nghiệp hóa dược, chế biến nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản. Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai và ứng dụng thành tựu KH&CN trong sản xuất, kinh doanh; Tổ chức đào tạo và tham gia học tập kinh nghiệm các mô hình tiến bộ kỹ thuật trong và ngoài tỉnh; Tham dự các buổi hội thảo kết nối cung cầu công nghệ trong và ngoài tỉnh...

Hiếu Trinh



TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

MỘT SỐ SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Bột linh chi hoà tan



Dưa lê



Dưa lưới



Rượu nếp



Rượu nho rừng



Rượu chuối hột



Bịch phôi nấm
bảo ngư, linh chi



Cà chua gốc ghép



Nhà sấy năng lượng mặt trời



Tinh bột nghệ



Chuối dole sấy dẻo



Thốt nốt sấy dẻo

Chi tiết liên hệ:

Trụ sở: 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Trại Thực nghiệm KH&CN: QL91, ấp Bình Phú 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3954305 - (0296) 3652553

THÔNG BÁO

TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 2020 - 2021 (LẦN 2)

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2020 - 2021 đối với 02 nhiệm vụ như sau:

1. Di truyền chọn giống lươn (*Monopterus albus*) bố mẹ hậu bị cải thiện tính trạng tăng trưởng, tỷ lệ sống, màu sắc lươn giống từ nguồn lươn bố mẹ thu ngoài tự nhiên.
2. Nghiên cứu đề xuất, xây dựng Đề án Làng văn hóa bốn dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer phục vụ du lịch.

Thông tin chi tiết về mục tiêu, sản phẩm đặt hàng của từng nhiệm vụ, yêu cầu thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại địa chỉ website: <http://sokhcn.angiang.gov.vn/>

Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Từ ngày ra thông báo **đến hết ngày 27/02/2021**.

Địa chỉ nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: *Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.*

Thông tin liên hệ:

- Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 0296.3854.662
- Email: qlkhag@gmail.com./.

Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc.

Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến Toà soạn:

- Địa chỉ: *Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.*
- Điện thoại: **0888727677 (Nguyễn Bảo Lâm - Thư ký)**
- Email: **bantinkhcnag@gmail.com**

Chân thành cảm ơn!

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn

Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300 🌐 <http://tbtagi.angiang.gov.vn>



THÔNG TIN CẦN BIẾT

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ Chánh Thanh tra: 0918 309806

☎ Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (IP VIET NAM)

📍 386 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

☎ (024) 38583069, (024) 38583425, (024) 38583793, (024) 38585156

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

📍 Lầu 7, tòa nhà Hà Phan, số 17 - 19 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ (028) 39208483 hoặc (028) 39208485

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 3955300

🌐 <http://tbtagi.angiang.gov.vn>

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 6504499

🌐 <https://congghesinhhoc-biotech.vn>

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

🌐 <https://agitech.vn> 🌐 <https://atte.vn>



Xuân
Tân Sửu
2021